



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

15

Tháng 8 - 2022

BỘ TRƯỞNG NGUYỄN THANH NGHỊ CHỦ TRÌ BUỔI LÀM VIỆC VỚI TỔNG HỘI XÂY DỰNG VIỆT NAM

Ngày 05/8/2022



BỘ XÂY DỰNG LÀM VIỆC VỚI HIỆP HỘI NHÀ THẦU XÂY DỰNG VIỆT NAM

Ngày 9/8/2022



**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI BA

15

SỐ 15 - 8/2022



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@voc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng 5
- Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập 6
- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP 8
- Nghị quyết Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2022 9
- Nghị quyết Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 11

Văn bản của địa phương

- Bắc Kạn: Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh 14
- Hà Nội: Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 16

2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố

Khoa học công nghệ xây dựng

- Nghiệm thu Nhiệm vụ do Viện Vật liệu xây dựng thực hiện 18
- Hội thảo Tham vấn góp ý dự thảo Quy chuẩn soát xét, sửa đổi Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật 19
- Xu hướng hình thành và phát triển những đầu mối giao thông trung chuyển tại các thành phố lớn trên thế giới 21
- Chuyển đổi kỹ thuật số của ngành thiết kế Trung Quốc 26
- Duy trì môi trường sinh thái trong các đô thị công nghiệp nhằm bảo vệ sức khỏe cư dân 29

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

BẠCH MINH TUẤN

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

ThS. NGUYỄN THỊ MAI ANH

CN. TRẦN THỊ NGỌC ANH

CN. NGUYỄN THỊ THU TRANG

Thông tin

- Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 35
- Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022 - 2027 36
- Bộ Xây dựng làm việc với Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam 38
- Úc: Quản lý rủi ro trong hợp đồng xây dựng 40
- Trung Quốc triển khai Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị quốc gia 43
- Triển vọng ngành Xây dựng và kỹ thuật công trình năm 2022 44
- Tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc) đẩy mạnh công tác kiểm tra, chấn chỉnh an toàn nhà ở thương mại 46



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng

Ngày 08/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng.

Theo đó, Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; công sở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Xây dựng

Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau: Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án, chương trình theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ Xây dựng quản lý; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ dự thảo nghị quyết định, chỉ thị và các văn bản khác theo

phân công. Đồng thời, ban hành thông tư và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật, thiết kế điển hình, thiết kế mẫu, chỉ dẫn kỹ thuật, chỉ tiêu, tiêu chí trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó.

Về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc, Bộ Xây dựng có nhiệm vụ tổ chức thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ hoặc thẩm định, phê duyệt theo phân công của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức lập, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia, quy hoạch chung đô thị, quy hoạch không gian ngầm đô thị, quy hoạch chung xây dựng khu chức năng khi được Thủ tướng Chính phủ giao; chủ trì lập, thẩm định hợp phần về quy hoạch xây dựng trong quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và các quy hoạch khác theo quy định; ban hành định mức, đơn giá, phương pháp lập và quản lý chi phí trong việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị, quy chế quản lý kiến trúc...

Về lĩnh vực phát triển đô thị, Bộ Xây dựng có nhiệm vụ xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án quan trọng quốc gia về phát triển đô thị; các chỉ tiêu về lĩnh vực phát triển đô thị trong nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước theo từng giai đoạn; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy định về: Quản lý quá trình đô thị hóa; quản lý, đầu tư

phát triển không gian đô thị (bao gồm không gian trên mặt đất và không gian ngầm), các mô hình phát triển đô thị; quản lý kế hoạch, chương trình nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang đô thị, nâng cao năng lực chống chịu ứng phó biến đổi khí hậu của đô thị; khai thác, sử dụng và bàn giao quản lý các khu đô thị; hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị; lập và quản lý chi phí các dịch vụ tiện ích trong khu đô thị, chi phí lập và thẩm định khu vực phát triển đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án, báo cáo phân loại đô thị; thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại đặc biệt, loại I và loại II; quyết định công nhận loại đô thị đối với các đô thị loại III và loại IV...

Về lĩnh vực nhà ở, Bộ xây dựng Chiến lược nhà ở quốc gia cho từng thời kỳ, chỉ tiêu phát triển nhà ở và kế hoạch nhà ở trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hàng năm và theo từng giai đoạn; tổ chức thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng các cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ nhà ở cho từng nhóm đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội theo quy định pháp luật; quy định và hướng dẫn tiêu chí xác định nhu cầu nhà ở trong nội dung chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; hướng dẫn định mức kinh phí

để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương...

Về lĩnh vực thị trường bất động sản, Bộ có nhiệm vụ xây dựng các đề án, chính sách phát triển, quản lý thị trường bất động sản; chỉ đạo thực hiện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy định về việc cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản; việc thành lập và tổ chức hoạt động của sàn giao dịch bất động sản; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản...

Cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng gồm: Vụ Quy hoạch - Kiến trúc; Vụ Vật liệu xây dựng; Vụ Khoa học công nghệ và môi trường; Vụ Kế hoạch - Tài chính; Vụ Pháp chế; Vụ Hợp tác quốc tế; Vụ Tổ chức cán bộ; Văn phòng; Thanh tra; Cục Kinh tế xây dựng; Cục Quản lý hoạt động xây dựng; Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; Cục Phát triển đô thị; Cục Hạ tầng kỹ thuật; Cục Quản lý Nhà và thị trường bất động sản; Học viện Cán bộ quản lý xây dựng và đô thị; Báo Xây dựng; Tạp chí Xây dựng; Trung tâm Thông tin.

(Xem toàn văn tại <https://xaydungchinh-sach.chinhphu.vn/>)

Nghị định quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập

Ngày 02/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 50/2022/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghị định này quy định việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao trong đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức làm việc trong một số lĩnh vực

sự nghiệp đặc thù.

Đối tượng áp dụng: Viên chức có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư; Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II; Giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần; Viên chức có chuyên môn, kỹ thuật cao trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù theo quy định

của pháp luật chuyên ngành.

Nguyên tắc thực hiện việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: Bảo đảm khách quan, công bằng, công khai và đúng quy định. Việc nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức không quá 5 năm (60 tháng), tính từ thời điểm viên chức đủ tuổi nghỉ hưu theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu. Trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, viên chức chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn, không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và không được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo. Trong thời gian thực hiện nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, nếu viên chức có nguyện vọng nghỉ làm việc hoặc đơn vị sự nghiệp không còn nhu cầu thì được giải quyết chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật.

Điều kiện, trình tự, thủ tục xem xét, quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức

1. Viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nếu có đủ các điều kiện sau đây: đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu; có đủ sức khỏe; không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền và có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác.

2. Trình tự, thủ tục xem xét, kéo dài thời gian công tác:

- Hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ định hướng phát triển, tình hình nhân lực của tổ chức và yêu cầu của vị trí việc làm, thông báo chủ trương, nhu cầu kéo dài thời gian công tác;

- Viên chức đáp ứng các điều kiện quy định, có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác, gửi cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý quyết định kéo dài trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 06 tháng;

- Cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý

xem xét, đánh giá các điều kiện của viên chức có nguyện vọng được kéo dài thời gian công tác và chủ trương, nhu cầu của đơn vị sự nghiệp công lập để xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian công tác, thời gian được kéo dài đối với từng trường hợp viên chức;

- Quyết định kéo dài thời gian công tác của viên chức được gửi cho tổ chức, cá nhân có liên quan trước thời điểm nghỉ hưu ít nhất 03 tháng.

Chế độ, chính sách đối với viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn: được xác định là viên chức nằm trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao. Được hưởng chế độ lương theo hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Điều khoản chuyển tiếp: Viên chức giữ chức danh giảng viên của cơ sở giáo dục đại học công lập hoặc viên chức giữ chức danh khoa học, chức danh công nghệ tại tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cấp có thẩm quyền quyết định việc kéo dài thời gian làm việc theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học hoặc Điều 9 Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ từ trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 141/2013/NĐ-CP, Nghị định số 40/2014/NĐ-CP.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP

Ngày 29/7/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 49/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 12/2015/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và Nghị định số 146/2017/NĐ-CP.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 3, Điều 4 đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, giá tính thuế giá trị gia tăng là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng.

- Giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng được quy định cụ thể như sau:

+ Trường hợp được Nhà nước giao đất để đầu tư cơ sở hạ tầng xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng bao gồm tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

+ Trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất trúng đấu giá.

+ Trường hợp thuê đất để xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).

Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng quy định tại điểm a.1 và điểm a.3 khoản này là số tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định pháp luật về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào của cơ sở hạ tầng (nếu có). Trường hợp không xác định được giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng. Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận chuyển nhượng bất động sản của các tổ chức, cá nhân đã xác định giá đất bao gồm cả giá trị cơ sở hạ tầng theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 4, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015) thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng không bao gồm cơ sở hạ tầng. Trường hợp không tách được giá trị cơ sở hạ tầng tại thời điểm nhận chuyển

nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm ký hợp đồng nhận chuyển nhượng.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá ghi trong hợp đồng góp vốn. Trường hợp giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá đất nhận góp vốn thì chỉ được trừ giá đất theo giá chuyển nhượng.

+ Trường hợp cơ sở kinh doanh bất động sản thực hiện theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT) thanh toán bằng giá trị quyền sử dụng đất thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá tại thời điểm ký hợp đồng BT theo quy định của pháp luật; nếu tại thời điểm ký hợp đồng BT chưa xác định được giá thì giá đất được trừ là giá đất do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định để thanh toán công trình.

- Trường hợp xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà để bán, chuyển nhượng hoặc cho thuê, giá tính thuế giá trị gia tăng là số tiền thu được theo tiến độ thực hiện dự án hoặc tiến độ thu tiền ghi trong hợp đồng trừ (-) giá đất được trừ tương ứng với tỷ lệ % số tiền thu được trên tổng giá trị hợp đồng.

Quy định về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Trường hợp cơ sở kinh doanh đã bị thu hồi số thuế giá trị gia tăng của dự án đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP) thì cơ quan thuế điều chỉnh tiền thuế giá trị gia tăng, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế (nếu có). Việc bù trừ, hoàn nộp thừa thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Bãi bỏ quy định tại Điều 2 Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 9 năm 2022.

(Xem toàn văn tại <https://vanban.chinhphu.vn/>)

Nghị quyết Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2022

Ngày 01/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 95/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 7 năm 2022.

Theo đó, Chính phủ tiếp tục coi công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật là một trong ba khâu đột phá chiến lược theo các chủ trương, Nghị quyết của Đảng; yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung

nguồn lực cao nhất, quyết tâm thực hiện đúng tiến độ, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan, nghiên cứu tiếp thu ý kiến của tổ chức, hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học để hoàn thiện nội dung các dự án Luật, tạo sự đồng thuận cao, nâng cao chất lượng dự án Luật để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 4, tháng 10 năm 2022. Đồng thời với việc xây dựng các

dự án Luật trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ chủ động rà soát các quy định pháp luật hiện hành nhằm khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, xử lý các mâu thuẫn, chồng chéo và không để khoảng trống pháp lý đối với các vấn đề thực tiễn mới phát sinh; sửa đổi, bổ sung các Thông tư thuộc thẩm quyền; tổng hợp kiến nghị của các địa phương về các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, chấp hành nghiêm quy trình xây dựng, trình văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về công tác xây dựng thể chế, pháp luật tại Công văn số 301/TTg-PL ngày 6 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền. Đồng thời, các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung các nguồn lực tổ chức thi hành pháp luật có hiệu quả và tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện pháp luật. Trong quá trình thực thi pháp luật, nếu có vướng mắc, bất cập cần kịp thời báo cáo các cấp có thẩm quyền xử lý.

Chính phủ đã quyết nghị các nội dung cụ thể tại dự án Luật Phòng, chống rửa tiền (sửa đổi); Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi); Luật Phòng thủ dân sự; Luật giao dịch điện tử (sửa đổi); Luật dân số.

Trong đó, về nội dung Luật giao dịch điện tử (sửa đổi):

Chính phủ thống nhất về sự cần thiết, mục

tiêu xây dựng và các nội dung cơ bản của dự án Luật giao dịch điện tử (sửa đổi), phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Việc sửa đổi Luật nhằm khắc phục những bất cập của Luật giao dịch điện tử hiện hành, hoàn thiện khung pháp lý để phát triển giao dịch điện tử toàn diện; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, phát triển và ứng dụng các công nghệ mới; đào tạo nguồn nhân lực trong giao dịch điện tử; áp dụng đồng bộ cơ chế, biện pháp khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thúc đẩy việc sử dụng và phát triển giao dịch điện tử. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan, tổ chức liên quan rà soát, hoàn thiện các quy định cụ thể của dự thảo Luật theo hướng:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh đến tất cả các loại giao dịch điện tử của các chủ thể là Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân; bảo đảm giá trị pháp lý của giao dịch điện tử; bảo đảm giao dịch điện tử an toàn, tin cậy, chính xác, thuận tiện, phòng ngừa việc lợi dụng, lừa đảo; phát triển các dịch vụ tin cậy và hỗ trợ giao dịch điện tử, hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ giao dịch điện tử;

- Đẩy mạnh giao dịch điện tử giữa các cơ quan nhà nước với nhau và giao dịch điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp, người dân; tăng cường giao dịch điện tử trong tất cả các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy giao dịch trực tuyến các hoạt động giao dịch dân sự, kinh doanh, thương mại của các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng; tạo điều kiện việc khai thác, quản lý, sử dụng dữ liệu của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong giao dịch điện tử; làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan, địa phương trong hoạt động giao dịch điện tử, đáp ứng yêu

cầu của thực tiễn, phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết quốc tế, bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

Giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật; giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thừa ủy quyền Thủ tướng Chính

phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ trình Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV.

Giao Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật giao dịch điện tử (sửa đổi).

(Xem toàn văn tại <https://chinhphu.vn/>)

Nghị quyết Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Ngày 01/8/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 96/NQ-CP Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Mục đích, yêu cầu: việc ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị phải được xây dựng trên cơ sở bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 11-NQ/TW nhằm xây dựng và phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc trở thành vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện phù hợp với vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội, môi trường sinh thái, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu tại Nghị quyết số 11-NQ/TW bằng những nhiệm

vụ, giải pháp thiết thực của Chính phủ gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện theo lộ trình cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của Nghị quyết. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh xây dựng chương trình hành động của từng bộ, cơ quan và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu cao nhất đạt được các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết số 11-NQ/TW. Chương trình hành động nhằm thể hiện được vai trò kiến tạo, chỉ đạo của Chính phủ theo tinh thần đồng hành cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc, đồng thời xác định rõ vai trò, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng Đồng bằng sông Hồng, Thủ đô Hà Nội tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách có tính đột phá; huy động và phân

bổ nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng, mở rộng hợp tác quốc tế, đảm bảo kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng trung du và miền núi phía Bắc với nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền quốc gia. Phấn đấu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh trong vùng tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Quán triệt, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW.

- Khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết để tạo sự thống nhất trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của vùng trung du và miền núi phía Bắc.

- Đổi mới tư duy phát triển và đẩy mạnh quyết tâm của các cấp, các ngành về nhiệm vụ xây dựng và phát triển vùng, nhất là về liên kết vùng, về quan hệ đối ngoại, về cơ chế chính sách đặc thù, về phân bổ nguồn lực, về nguồn nhân lực nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng, giải quyết các vấn đề trọng điểm quốc gia tại vùng, các vấn đề liên ngành, liên vùng.

- Chủ động phối hợp tốt với các cơ quan thông tấn, báo chí để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng nhiều hình thức, phương thức truyền thông đa dạng, tạo nhận thức sâu sắc về cơ hội, thách thức, cũng như yếu tố tiềm năng, vị thế của vùng để tiếp tục tạo sự bứt phá của vùng trung du và miền

núi phía Bắc trong giai đoạn tiếp theo.

2. Hoàn thiện thể chế phát triển và liên kết vùng

Hoàn thành lập và phê duyệt quy hoạch phát triển vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch các địa phương trong vùng trung du và miền núi phía Bắc, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững. Trong đó, phát triển hệ thống đô thị trong vùng kết nối nội vùng và với các đô thị lớn vùng đồng bằng sông Hồng; các chuỗi liên kết, trung tâm kinh tế - đô thị vùng gắn với các đô thị vùng biên giới; hình thành một số cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế của vùng như Thái Nguyên, Bắc Giang, Lào Cai, Sơn La, Lạng Sơn; phát triển các hành lang kinh tế gắn với thành phố Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng như Hà Nội - Bắc Giang - Lạng Sơn - Cao Bằng, Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên, Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên - Bắc Kạn...; hình thành chuỗi liên kết khu vực động lực của vùng tại vành đai Bắc Giang - Thái Nguyên - Phú Thọ gắn với vùng Thủ đô; hình thành các chuỗi giá trị ngành, sản phẩm của vùng như trung tâm sản xuất điện, điện tử, cơ khí chế tạo trình độ cao tại Thái Nguyên và Bắc Giang, trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp tại Sơn La, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ tại Tuyên Quang, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc tại Lào Cai....

3. Phát triển nhanh và bền vững kinh tế vùng

- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh chuyển đổi số. Triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh,

đẩy mạnh cải cách hành chính, thu hút nguồn lực đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân và chọn lọc các dự án có vốn đầu tư nước ngoài phù hợp với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của vùng; ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước, kết hợp với huy động các nguồn lực trong xã hội, thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công tư cho các công trình trọng điểm có sức lan tỏa của vùng.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường, ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Bảo vệ nghiêm ngặt nguồn đầu nguồn, thực hiện thí điểm cơ chế chia sẻ nguồn nước giữa các ngành trong vùng, giữa vùng với vùng đồng bằng sông Hồng; nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường cho các tỉnh vùng trung du và miền núi phía Bắc từ nay đến năm 2030. Đầu tư đổi mới hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai và biến đổi khí hậu vùng

4. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

- Quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp; củng cố và phát triển hệ thống trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học. Xây dựng đề án kiên cố hóa trường, lớp học tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học cho các trường đại học trong vùng; tập trung đầu tư phát triển một số viện/trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp. Rà soát, sắp xếp và đổi mới cơ chế hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, từng bước tiến tới tự chủ tài chính theo lộ trình. Phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hình thức xã hội hoá và khuyến khích hình thức đối tác công tư. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững vùng Tây Bắc, Đề án xây dựng mô hình thư viện cơ

sở phục vụ nhân dân miền núi, biên giới vùng trung du và miền núi phía Bắc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tập trung nguồn lực và khuyến khích xã hội hóa thực hiện các cơ chế, chính sách trợ giúp xã hội, chương trình hỗ trợ sinh kế, dịch vụ, hỗ trợ nhà ở gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường chăm lo người có công, công tác bảo trợ xã hội; phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, miền núi. Kiện toàn hệ thống tổ chức y tế địa phương; phát triển mạng lưới y tế cơ sở; tăng cường năng lực y tế dự phòng và phòng chống dịch...

5. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh

- Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội phải kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân. Tuyên truyền vận động người dân tuân thủ các quy định của Nhà nước trong sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, góp phần xây dựng thể trận lòng dân vững chắc.

- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hiệu quả các khu kinh tế - quốc phòng; tăng cường đầu tư các công trình lưỡng dụng. Hoàn chỉnh Đề án "cơ cấu, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội" đến năm 2025 và Đề án "Quân đội tham gia lao động sản xuất, xây dựng kinh tế kết hợp quốc phòng trong tình hình mới"...

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Chính phủ và các cấp

chính quyền. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 18 và 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đặc biệt là hoàn thành kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

các cấp bảo đảm chất lượng, số lượng, cơ cấu hợp lý, có sự chuyển giao, kế thừa chặt chẽ giữa các thế hệ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng và thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong các cơ quan hành chính các cấp; thực hiện tốt văn hóa, đạo đức công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khi có sai phạm...

(Xem toàn văn tại <https://chinhphu.vn/>)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Bắc Kạn: Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 27/7/2022, UBND tỉnh Bắc Kạn đã có Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ban hành quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Quy định này quy định một số nội dung về quản lý phát triển, sản xuất vật liệu xây dựng và sử dụng vật liệu xây dựng vào công trình xây dựng; phân công trách nhiệm các cơ quan trong công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Đối tượng áp dụng: đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Nguyên tắc quản lý và phân công trách nhiệm: phát triển, sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng phải bảo đảm an toàn, hiệu quả, phát triển bền vững, thân thiện với môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên; vật liệu, cấu kiện sử dụng cho công trình xây dựng phải theo đúng thiết kế xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có) đã được phê duyệt, bảo đảm chất lượng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật về chất lượng sản phẩm,

hàng hóa; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trong quản lý về vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Nội dung quản lý vật liệu xây dựng: gồm 06 nội dung; trong đó

Quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng

1. Quy định chung về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng phải phù hợp với Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng chủ yếu tỉnh Bắc Kạn và quy định pháp luật có liên quan.

- Nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện

theo Điều 6, Nghị định số 09/2021/NĐ-CP; thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng và quản lý chất lượng công trình sản xuất vật liệu xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020 và Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định phân cấp về quản lý, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Riêng đối với công trình khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng còn phải thực hiện theo Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.

2. Đối với dự án khai thác, sản xuất cát xây dựng

- Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi: sử dụng công nghệ khai thác tiên tiến kết hợp với tuyển rửa loại bỏ tạp chất để nâng cao chất lượng cát; phế thải sinh ra trong quá trình xử lý phải được thu gom, lưu chứa đúng kỹ thuật hoặc tái sử dụng. Hoạt động khai thác cát xây dựng theo giấy phép được cấp, đối với cát sỏi lòng sông, hồ còn phải tuân thủ các yêu cầu tại Điều 14 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông.

- Dự án sản xuất cát nghiền: Sử dụng dây chuyền công nghệ tiên tiến, đồng bộ bao gồm các thiết bị gia công, chế biến, sàng, tuyển, vận chuyển và các thiết bị xử lý môi trường; khuyến khích sử dụng các loại phế thải các ngành xây dựng, giao thông... để sản xuất cát xây dựng.

- Không sử dụng cát tự nhiên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho bê tông làm vật liệu san lấp.

3. Đối với dự án sản xuất gạch đất sét nung

- Dự án đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư mở rộng công trình sản xuất gạch đất sét nung, phải đảm bảo các chỉ tiêu về tiêu hao năng

lượng, áp dụng khoa học, kỹ thuật, cải tiến công nghệ, cơ giới hóa trong quá trình sản xuất.

- Không sử dụng đất trồng lúa, khuyến khích tận dụng nguồn đất sét phát sinh từ thi công nền, móng các công trình xây dựng làm nguyên liệu sản xuất gạch đất sét nung; không đầu tư mới, đầu tư mở rộng các dây chuyền sản xuất gạch đất sét nung khi không có vùng nguyên liệu trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên của tỉnh đã được phê duyệt.

4. Đối với dự án sản xuất vật liệu xây không nung

- Khuyến khích sử dụng công nghệ, dây chuyền thiết bị tiên tiến, hiện đại cơ giới hóa, tự động hóa.

- Các loại nguyên liệu là phụ gia, phế thải của các ngành công nghiệp khác dùng để sản xuất vật liệu xây không nung phải được kiểm nghiệm có kết quả phù hợp để sản xuất vật liệu xây dựng, việc vận chuyển, lưu giữ tại các kho, bãi, phương tiện vận chuyển phải đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường.

5. Đối với dự án khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường

- Khuyến khích đầu tư dây chuyền khai thác, chế biến đá xây dựng sử dụng công nghệ tiên tiến, công suất lớn; phối hợp sản xuất đá xây dựng và cát nghiền; liên kết với các dây chuyền sản xuất bê tông, gạch không nung và các vật liệu xây dựng khác.

- Không cấp phép đầu tư mới, đầu tư mở rộng đối với các dự án khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng ảnh hưởng đến cảnh quan thiên nhiên, vệ sinh môi trường, các điểm di sản văn hóa, di sản địa chất, đa dạng sinh học, phát triển du lịch, khu vực đất rừng phòng hộ, đặc dụng và đảm bảo các quy định về an ninh, quốc phòng.

Quy định về sử dụng vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng trong công trình xây dựng: Sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng khi sử dụng trong công trình xây dựng phải đảm bảo chất lượng, đáp ứng tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có). Tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công tối thiểu là 70% tại khu vực thành phố Bắc Kạn, 50% tại các khu vực còn lại trong giai đoạn đến năm 2025, toàn tỉnh sử dụng 100% trong giai đoạn đến năm 2030. Tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng từ 09 tầng trở lên phải sử dụng tối thiểu 80% trong giai đoạn đến năm 2025, sử dụng tối thiểu 90% trong giai đoạn đến năm 2030. Khuyến khích sử dụng vật liệu xây không nung, vật liệu xây dựng tiết kiệm tài nguyên, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, vật liệu xây dựng sản xuất trên địa bàn tỉnh hoặc trong nước đối với các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn khác.

Quy định về quản lý việc xử lý, sử dụng chất thải trong sản xuất vật liệu xây dựng: theo Điều 9 Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng. Khuyến khích sử dụng tối đa các loại chất thải của các ngành xây dựng, giao thông,

công nghiệp (tro, xỉ than; xỉ luyện kim...) làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây không nung, cát xây dựng, bê tông tiết kiệm tài nguyên khoáng sản.

Tại Quyết định cũng đã giao trách nhiệm của các cấp, ngành, các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2022 và thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn và Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Xem toàn văn tại www.backan.gov.vn

Hà Nội: Chỉ thị về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố

Ngày 10/8/2022, Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội đã ký Chỉ thị số 12/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về

dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (gọi tắt là Đề án 06/Chính phủ) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tại Chỉ thị nêu việc triển khai Đề án 06/Chính phủ nhằm cụ thể hóa một trong ba nhiệm vụ

trọng tâm của Chính phủ đặt ra trong năm 2022 và các năm tiếp theo: hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, chống biến đổi khí hậu, đồng thời góp phần đảm bảo quản lý thống nhất, tập trung, thuận lợi, tiết kiệm, minh bạch và hiệu quả. Thành phố Hà Nội được lựa chọn là đơn vị làm điểm để nhân rộng ra cả nước. Chủ tịch UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã nghiêm túc thực hiện các nội dung theo quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo:

- Tiếp tục tập trung quán triệt nghiêm túc tinh thần Đề án 06/CP; đổi mới sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện Đề án 06/CP, tạo nên sức mạnh tổng hợp trên cơ sở thống nhất về nhận thức, sự đồng thuận cao trong xã hội; phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân Thủ đô trong việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP, góp phần xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2022 - 2030.

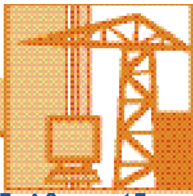
- Xác định rõ ý nghĩa, mục tiêu, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện Đề án 06/Chính phủ trong giai đoạn hiện nay; trọng tâm là việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia/Cổng Dịch vụ công Thành phố gắn với việc thực hiện tích hợp, chia

sé dữ liệu dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đặc biệt đối với việc thực hiện các dịch vụ công thiết yếu, xác định mục tiêu "lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Việc thực hiện Đề án 06/CP phải được thực hiện đồng bộ, quyết liệt với các biện pháp, giải pháp linh hoạt, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ đơn vị thực hiện, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trong Đề án 06.

- Yêu cầu Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi Đề án 06/CP, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND Thành phố về kết quả, tiến độ triển khai; ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai đảm bảo bám sát nội dung, tiến độ thực hiện Đề án 06/Chính phủ và Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND Thành phố. Phát huy vai trò người đứng đầu trong việc huy động sự vào cuộc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị, đảm bảo triển khai có hiệu quả Đề án.

Xem toàn văn tại www.hanoi.gov.vn



Nghiệm thu Nhiệm vụ đo Viện Vật liệu xây dựng thực hiện

Ngày 4/8/2022, Bộ Xây dựng tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện Nhiệm vụ “Điều tra, đánh giá việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng giai đoạn 2015 - 2020 và đề xuất các sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ”. Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính Lê Đông Thành - Chủ tịch Hội đồng, chủ trì cuộc họp.

Báo cáo với Hội đồng, Chủ nhiệm Nhiệm vụ Hà Văn Lâm cho biết: mục tiêu của Nhiệm vụ nhằm nêu lên bức tranh tổng thể về tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới, tình hình áp dụng khoa học công nghệ trong nước; cơ chế khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng trong bối cảnh cách mạng Công nghiệp 4.0 và tác động của đại dịch Covid-19. Phạm vi thực hiện điều tra, khảo sát trên địa bàn toàn quốc, với các ngành sản xuất vật liệu xây dựng: xi măng, gốm sứ thủy tinh và kính xây dựng, vật liệu xây, vật liệu ốp lát, vật liệu lợp.

Để thực hiện Nhiệm vụ, nhóm nghiên cứu đã sưu tầm, tổng hợp tài liệu trong nước và quốc tế có liên quan, đồng thời tiến hành khảo sát thực tiễn tại nhiều địa phương đối với các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thuộc phạm vi nghiên cứu của Nhiệm vụ; điều tra, khảo sát tại 11 nhà máy sản xuất xi măng, 6 nhà máy sản xuất gốm sứ thủy tinh và kính xây dựng, 8 nhà máy sản xuất vật liệu ốp lát, 2 nhà máy sản xuất vật liệu lợp.

Qua kết quả tổng hợp các phiếu điều tra khảo sát, nhóm nhận thấy: hiện nay các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng Việt Nam đã tiếp cận những khoa học công nghệ hàng đầu của thế giới, tuy nhiên để áp dụng trong nước vẫn còn



Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành kết luận cuộc họp

một số vướng mắc: việc áp dụng khoa học công nghệ cần nguồn vốn lớn, điều này rất khó khăn đối với doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ; các doanh nghiệp đã tính toán, sử dụng các phế thải công nghiệp, nông nghiệp và rác thải sinh hoạt để làm nguyên, nhiên liệu sản xuất vật liệu xây dựng nhưng lại gặp vướng mắc bởi điều kiện vận chuyển và xử lý các loại phế thải này của Luật Bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Việt Nam còn thiếu các tiêu chuẩn và quy chuẩn hướng dẫn sử dụng phế thải công nghiệp, nông nghiệp và rác thải sinh hoạt để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng; việc ứng dụng và vận hành những dây chuyền máy móc hiện đại trong sản xuất vật liệu xây dựng đòi hỏi doanh nghiệp phải có đội ngũ nhân lực trình độ kỹ thuật cao; các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận, sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ.

Dựa vào các kết quả thu được, nhóm nghiên cứu đề xuất: cơ quan chức năng cần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến sản phẩm khoa học công nghệ; không nên tiêu chuẩn hóa các loại phế thải cho mục đích sản xuất vật liệu xây dựng, vì mỗi chủng loại vật liệu xây dựng hoặc phế thải, rác thải cần có tiêu chuẩn riêng, điều này gây tốn kém về nguồn lực, hơn nữa mỗi khi có loại phế thải mới lại cần có

thêm thời gian để xây dựng tiêu chuẩn trước khi doanh nghiệp được sử dụng. Do đó, chỉ nên tiêu chuẩn hóa những quy định về chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng để không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng; đồng thời coi các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng phế thải, rác thải như cơ sở xử lý chất thải và có những chính sách phù hợp.

Tại cuộc họp, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng đánh giá cao công sức, sự cố gắng của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện Nhiệm vụ. Theo Hội đồng, nhóm đã thực hiện đầy đủ các nội dung, yêu cầu bám sát đề cương được phê duyệt. Báo cáo tổng kết có nhiều thông tin, tổng quan được tình hình áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong ngành sản xuất vật liệu xây dựng giai đoạn 2015 - 2020 đồng thời đưa ra một số đề xuất cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng cũng góp ý nhóm nghiên cứu cần cập nhật, bổ sung thông tin thực tiễn hoạt động áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ của các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng, đảm bảo phong phú hơn; biên tập Báo cáo tổng kết

ngắn gọn và bố cục hợp lý; nêu rõ hiệu quả áp dụng chính sách phát triển khoa học công nghệ trên thế giới và tại Việt Nam, đồng thời làm rõ những tồn tại, bất cập của cơ chế, chính sách làm cơ sở cho việc đề xuất các sửa đổi, bổ sung, nhằm khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tại Việt Nam.

Kết luận cuộc họp, Chủ tịch Hội đồng Lê Đông Thành tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng, đề nghị nhóm nghiên cứu tiếp thu đầy đủ, trong đó chú trọng đề xuất cụ thể các sửa đổi bổ sung, xây dựng mới các chính sách để thúc đẩy các doanh nghiệp áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất vật liệu xây dựng, hướng đến các mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; hạn chế sử dụng tài nguyên thiên nhiên không tái tạo; bảo vệ môi trường; tiết kiệm năng lượng.

Hội đồng Tư vấn Bộ Xây dựng thống nhất nghiệm thu Nhiệm vụ với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Hội thảo Tham vấn góp ý dự thảo Quy chuẩn soát xét, sửa đổi Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật

Ngày 12/8/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức Hội thảo Tham vấn góp ý dự thảo Quy chuẩn soát xét, sửa đổi Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật, với sự tham dự của đại diện lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; lãnh đạo Sở Xây dựng các địa phương; các trường đại học, các hội, hiệp hội chuyên ngành, doanh nghiệp. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh chủ trì hội thảo.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh cho biết, trong kế hoạch xây dựng, soát xét, bổ sung, sửa đổi Quy chuẩn ngành Xây dựng, Bộ Xây dựng giao nhiệm vụ cho Hội

Môi trường Xây dựng Việt Nam chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nghiên cứu, soát xét, bổ sung, sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD Các công trình hạ tầng kỹ thuật.

Đến nay, đơn vị chủ trì đã hoàn thành dự thảo Quy chuẩn. Để giới thiệu nội dung dự thảo Quy chuẩn và xin ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, người dân, Bộ Xây dựng tổ chức hội thảo tham vấn góp ý dự thảo Quy chuẩn với sự tham gia của các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, đại diện nhà quản lý, doanh nghiệp với mong muốn lắng nghe, tiếp thu những ý kiến góp ý giúp



Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường Vũ Ngọc Anh phát biểu tại hội thảo



Toàn cảnh hội thảo

hoàn thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng dự thảo Quy chuẩn soát xét, sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD, đảm bảo đáp ứng tốt nhất yêu cầu quản lý nhà nước của ngành Xây dựng trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật trong thực tiễn hiện nay.

Nhấn mạnh sự cần thiết xây dựng Quy chuẩn soát xét, sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 07:2016/BXD, GS.TS Nguyễn Hữu Dũng - Chủ tịch Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam cho biết, mục tiêu của dự thảo Quy chuẩn nhằm đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh, tiện nghi cho những người làm việc và sinh sống trong khu vực hoặc trong công trình được xây dựng, cải tạo; bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ; sử dụng hợp lý vốn đầu tư, đất đai và các tài nguyên khác; đảm bảo các quy định kỹ thuật tối thiểu được áp dụng phù hợp với kinh tế xã hội và khoa học công nghệ, chống biến đổi khí hậu ở Việt Nam; phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế.

Để thực hiện nhiệm vụ, Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam đã thành lập Ban Chủ nhiệm đề tài, tổ chức nghiên cứu cập nhật tài liệu, thảo luận giữa các nhóm chuyên gia sâu với 100 chuyên đề lớn và nhỏ, đồng thời xây dựng dự thảo các Quy chuẩn thành phần và gửi các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng để xin ý kiến

Mỗi Quy chuẩn thành phần có phương pháp thực hiện, tài liệu tham khảo khác nhau, song

đều có sự thống nhất, đó là: chỉ quy định các yêu cầu tối đa hoặc tối thiểu bắt buộc thực hiện đối với mỗi dự án; không quy định các yêu cầu chi tiết như tiêu chuẩn thiết kế; Quy chuẩn mở rộng tới các khu dân cư ngoài đô thị; Quy chuẩn là cơ sở để đề ra Tiêu chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế để dự án thực hiện một cách chi tiết hơn; QCVN 07:20XX/BXD phải phù hợp với các Quy chuẩn hiện hành có liên quan trong cùng lĩnh vực.

Cơ sở để quy định các nội dung cụ thể trong QCVN 07:20XX/BXD là: các QCVN liên quan đang được áp dụng; Quy chuẩn của một số nước tiên tiến trên thế giới; cơ sở khoa học kỹ thuật của lĩnh vực liên quan; điều kiện xã hội, kinh tế, khoa học công nghệ hiện tại của Việt Nam; diễn biến của biến đổi khí hậu ở Việt Nam trong 10 năm tới; phát triển thành phố thông minh (đặc biệt phần công trình điện, viễn thông).

Tại hội thảo, Các chuyên gia, đại biểu khách mời đã đưa ra nhiều ý kiến góp ý giúp nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa, nâng cao hơn nữa chất lượng dự thảo Quy chuẩn.

Cụ thể, đại diện trường Đại học Kiến trúc Hà Nội góp ý nhóm nghiên cứu cần rà soát, bổ sung phần giải thích thuật ngữ trong dự thảo Quy chuẩn về công trình cấp nước, công trình thoát nước; xem xét điều chỉnh một số thông số kỹ thuật đảm bảo hợp lý hơn, đồng thời bổ sung các quy định về công trình phụ trợ như phòng thí

nghiệm, xưởng sửa chữa...

Trong khi đó, đại diện Sở Xây dựng Thái Nguyên góp ý về những nội dung liên quan đến công tác cấp nước an toàn, bảo đảm vệ sinh môi trường trong xử lý rác thải; đại diện Tập đoàn Viettel, Hội Cấp thoát nước Việt Nam và một số doanh nghiệp đưa ra những góp ý về xây dựng công trình viễn thông, hệ thống hào tuyền và một số quy định liên quan đến quản lý nghĩa trang, nhà hỏa táng, đồng thời đề nghị nhóm nghiên cứu rà soát tổng thể các lỗi về sử dụng thuật ngữ, lỗi trình bày, đánh máy.

Kết luận cuộc họp, thay mặt Ban tổ chức,

Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và môi trường (Bộ Xây dựng) Nguyễn Công Thịnh cảm ơn các chuyên gia, đại biểu khách mời đã thu xếp thời gian tham dự và đóng góp nhiều ý kiến quý báu tại hội thảo; đồng thời đề nghị Hội Môi trường Xây dựng Việt Nam, các chuyên gia tham gia xây dựng dự thảo QCVN 07:20XX/BXD tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ những ý kiến góp ý, sớm hoàn thiện dự thảo Quy chuẩn và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

Trần Đình Hà

Xu hướng hình thành và phát triển những đầu mối giao thông trung chuyển tại các thành phố lớn trên thế giới

Các tuyến giao thông là yếu tố quan trọng nhất của khung đô thị. Sự giao thoa giữa các tuyến của nhiều phương thức vận chuyển hành khách khác nhau hình thành nên những đầu mối (nút) giao thông trung chuyển, tạo sự thuận lợi cho việc chuyển tuyến của hành khách. Tại nhiều quốc gia, các đầu mối giao thông không phải luôn đáp ứng được các yêu cầu kinh tế - xã hội hiện đại. Hành khách cần được tạo điều kiện để di chuyển quanh khu vực lãnh thổ của mình một cách thuận tiện, nhanh chóng và không gặp bất cứ trở ngại nào - tức là các đầu mối giao thông hiện đại cần được bổ sung các không gian công cộng và không gian để dừng nghỉ. Bằng cách này, các đầu mối giao thông được chuyển đổi thành những tổ hợp giao thông - công cộng hiện đại, không chỉ là nơi trung chuyển giữa các phương thức vận tải khác nhau mà còn là nơi có môi trường đô thị an toàn với nhiều mảng dịch vụ tốt.

Đặc điểm hình thành các đầu mối giao thông trung chuyển đòi hỏi phải có giải pháp đa diện:

1. Đầu mối giao thông là yếu tố hạ tầng quan trọng nhất của hệ thống giao thông đô thị.

Khi thiết kế một đầu mối, cần phải đáp ứng các yêu cầu về sự tiện nghi cho hành khách: an toàn, tính thông tin, thời gian ngắn nhất để chuyển từ phương thức vận chuyển này sang phương thức khác.

2. Khi xây dựng một đầu mối cần đảm bảo sự tiện nghi tối đa cho hành khách (cần quan tâm hơn đến phần công cộng của công trình).

Việc tính toán kỹ các đặc điểm trên sẽ giúp tăng lưu lượng hành khách, góp phần nâng cao hiệu quả vận chuyển.

Thực tiễn quy hoạch - kiến trúc thế giới đã cho thấy nhiều bài học kinh nghiệm trong thiết lập và hoàn thiện các đầu mối giao thông nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của hạ tầng giao thông đô thị. Khi xem xét các xu hướng đô thị hóa và mở rộng lãnh thổ của các thành phố hiện nay, cần nhìn nhận việc xây dựng các tổ hợp nút giao thông là nhiệm vụ chiến lược quan trọng. Việc thực hiện xu hướng toàn cầu trong phát triển các tổ hợp nút giao thông đã giúp tích hợp nhiều công trình như vậy vào hệ thống các đô thị lớn của châu Âu, Mỹ và Nhật Bản, hơn nữa, biến các công trình thành những tổ hợp đa năng công nghệ cao.

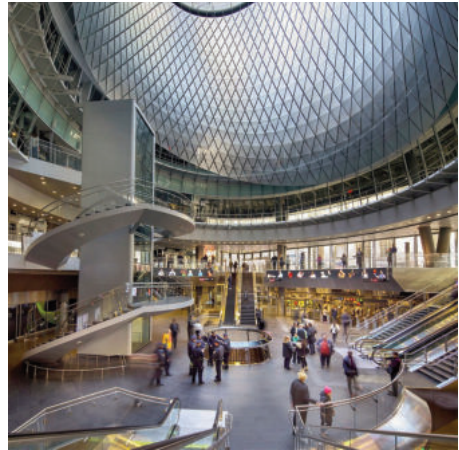


Fulton Centre, New York (Mỹ)

Sự hiện hữu của các đầu mối giao thông trung chuyển là hiện tượng toàn cầu, được xác định chủ yếu bởi các giải pháp chức năng và quy hoạch. Để hiểu rõ khái niệm này, cần đi sâu tìm hiểu lịch sử hình thành, bởi vì điều này cho phép theo dõi các động lực phát triển của loại hình công trình này.

Sự xuất hiện của các công trình hạ tầng giao thông mới phụ thuộc trực tiếp vào sự xuất hiện của các phương thức vận tải mới. Có bốn hình thức giao thông vận tải theo thứ tự xuất hiện - đường thủy, đường bộ (xe buýt), đường sắt, đường không.

Trước thế kỷ XVIII, đường thủy là phương thức phổ biến nhất để vận chuyển người và hàng hóa, với các phương tiện là bè, thuyền và tàu buồm. Vào thế kỷ XIX, nhiều loại phương tiện giao thông công cộng mới được phát minh, theo đó, xuất hiện nhiều loại hình điểm dừng, bến đỗ mới. Vận tải đường thủy đã được bổ sung thêm các tàu thủy chạy bằng hơi nước. Trong vận tải đường bộ phát triển xe buýt hơi nước, xe buýt điện (troleibus) và xe buýt gần như xe buýt hiện đại. Vận tải đường không không phát triển nhanh như vận tải đường bộ, chỉ có khí cầu được phát minh. Tuy nhiên, vận tải đường sắt thời kỳ này rất phát triển, gồm cả xe ngựa kéo, động cơ hơi nước, đầu máy hơi nước, tàu điện ngầm, tàu điện. Các điểm dừng đỗ của các phương tiện giao thông công cộng trong thế kỷ XIX theo đó cũng phát triển rộng



Bên trong tổ hợp Fulton Centre

rãi. Bến tàu cho vận tải đường thủy, các điểm dừng đỗ nhất định được xác lập cho xe buýt, tuy rằng chỉ được đánh dấu bằng biển báo đường bộ. Đối với vận tải đường không là nhà ga hàng không, đối với vận tải đường sắt lần đầu tiên đã xuất hiện các nhà ga đường sắt.

Đầu thế kỷ XX, tàu thủy - phương tiện giao thông công cộng đường thủy ra đời, còn xe buýt được cải tiến về hình thức. Trong vận tải đường không xuất hiện thêm máy bay trực thăng và phi cơ. Phương tiện vận tải đường sắt giống như phương tiện đường bộ chủ yếu chỉ được cải tiến về mặt kỹ thuật. Thời kỳ này, kiến trúc của các công trình giao thông đã có bước phát triển nhảy vọt. Đối với giao thông công cộng trên mặt đất, các trạm dừng xe buýt theo đúng nghĩa hiện đại đã được thiết kế rộng khắp, cùng với đó là các nhà ga hành khách cho các phương tiện giao thông đường biển, đường sắt và đường không. Những tòa nhà ga luôn bố trí quầy thu ngân, phòng giữ đồ, sảnh chờ và các cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng.

Đánh giá vai trò của các nút giao thông trong việc thiết lập môi trường tiện nghi của một thành phố hiện đại, nhiều nhà nghiên cứu, kiến trúc sư đã hướng sự chú ý vào thực tế "các nhà ga bắt đầu có những đường nét của các đầu mối giao thông trung chuyển lớn hiện đại, để kết hợp nhiều phương thức vận tải. Quảng



Tổ hợp Sinjuku tại Tokyo (Nhật Bản)



Tổ hợp giao thông tại Hàng Châu (Trung Quốc)

trường nhà ga thường là bến dừng đỗ của phương tiện giao thông công cộng đô thị, từ đây hành khách chuyển sang phương tiện giao thông cấp vùng và liên bang, đó là các toa xe đường sắt. Đây chính là sự xuất hiện của những đầu mối giao thông trung chuyển đầu tiên, với phòng điều hành, sảnh chờ, quầy chỉ dẫn - thông tin, bưu điện, điện tín và phòng giữ đồ.

Vào cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI, nhu cầu của người dùng về các công trình hạ tầng giao thông tiện nghi hơn, hiện đại hơn xuất hiện, sự phát triển tiếp theo của các đầu mối giao thông giờ đây là sự gia tăng số lượng các phương thức vận tải và số lượng các chức năng công cộng được tích hợp trong đó. Các đầu mối giao thông kiểu mới bắt đầu được gọi là các tổ hợp giao thông trung chuyển.

Trong hơn 300 năm phát triển, các điểm dừng đỗ dành cho phương tiện giao thông công cộng đã trải qua những thay đổi đáng kể, từ các bến bãi đến những công trình tổ hợp kiến trúc hoành tráng, được trang bị các phương tiện kỹ thuật mới nhất và công nghệ tiên tiến. Giải pháp không gian-chức năng toàn diện, các nguyên tắc kiến trúc bền vững cùng những công nghệ xây dựng hiện đại đã bảo đảm cấp độ mới về chất lượng trong việc tổ chức các đầu mối giao thông trung chuyển.

Trong kiến trúc, các đầu mối giao thông cần được coi là một yếu tố mới, độc lập, với các nguyên tắc, sơ đồ chức năng và cơ sở pháp lý

riêng, như châu Âu, Bắc Mỹ và một số quốc gia châu Á (Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc) đang làm. Các đầu mối giao thông chủ yếu được hình thành và phát triển phát triển tại các thành phố lớn, các siêu đô thị, nơi giao thông là một trong những vấn đề quan trọng nhất, cũng là nơi mà thời gian để một người di chuyển từ điểm nọ đến điểm kia trong thành phố là một đại lượng đáng kể.

Fulton Centre (tác giả là KTS. Nicholas Grimshaw) được xem như ví dụ điển hình về kiến trúc của một đầu mối giao thông trung chuyển của Mỹ. Nằm trong khu vực lịch sử lâu đời nhất của New York, Fulton Centre là một ga tàu điện ngầm đa mức, nơi hợp nhất 12 tuyến tàu điện ngầm của thành phố. Nhà ga được kết nối trực tiếp bằng một lối đi bộ ngầm tới ga đường sắt Oculus, một hầm ngầm khác tới ga Trung tâm Thương mại Thế giới, tại đó có thể chuyển tiếp sang tuyến đường sắt ngầm tốc độ cao. Chức năng bổ trợ của Fulton Centre là thương mại. Tòa nhà có 6 nghìn m² diện tích thương mại. Sức chứa của Fulton là 300.000 người một ngày. Dự án nhằm quy hoạch hàng chục nhánh tàu điện ngầm rải rác, các lối đi bộ ngầm nguy hiểm không được chiếu sáng và các mặt bằng bán lẻ tự phát khá nhếch nhác trước đây của khu vực lịch sử thành phố New York.

Nhật Bản là quốc gia châu Á đầu tiên thực hiện các đầu mối giao thông trung chuyển với quy mô lớn như nhà ga Kyoto, nhà ga Shinjuku



Dự án mở rộng và tái thiết Gare du Nord Paris (Pháp)

ở Tokyo với lưu lượng hành khách mỗi ngày lên tới 4 triệu. Trong số các đầu mối giao thông trung chuyển lớn và mới nhất ở Trung Quốc, có thể kể đến Hàng Châu. Đây là một tổ hợp gồm nhiều mức trên mặt đất và ngầm dưới lòng đất, 2 ga tàu điện ngầm, 15 tuyến đường sắt, 3 ga xe buýt và taxi. Công trình tổ hợp có mái xanh rộng lớn làm khu công viên nghỉ ngơi thư giãn.

Ở châu Âu, có thể lấy dự án mở rộng và tái thiết nhà ga Gare du Nord, Paris (Pháp) làm ví dụ. Mục đích chính của dự án là biến tòa nhà ga cũ thành một khu phức hợp, một mô hình kiểu mẫu mới cho thế kỷ XXI. Cần phải xây dựng một công trình mở cho thành phố và chuyển từ khái niệm “nhà ga trong thành phố” sang khái niệm “thành phố trong nhà ga”. Tòa nhà vượt ra khỏi mọi khuôn khổ của khái niệm chung về một nhà ga đường sắt để trở thành một trung tâm trung chuyển lớn. Dự án không chỉ liên quan đến việc cải tạo các điểm đến và đi của vận tải đường sắt mà cả tái thiết các trạm xe buýt, thiết lập mối liên kết với tàu điện ngầm và bãi đỗ xe đạp để hình thành một mạng lưới hạ tầng giao thông hoàn chỉnh và đồng bộ.

Từ các ví dụ trên đây, có thể đúc kết một điều: đầu mối giao thông trung chuyển cần được tổ chức đa mức, và phải có vị trí tại nơi giao cắt của nhiều phương thức vận chuyển hành khách công cộng đô thị. Nguyên tắc này có thể áp dụng để tổ chức tương tác của các loại hình trung chuyển một cách hiệu quả nhất.



Một tổ hợp giao thông trung chuyển mới tại Moskva (Nga), gồm ga tàu điện ngầm của tuyến Vòng cung Lớn và ga đường sắt Moskva cùng nhiều tuyến xe buýt

Một nguyên tắc quan trọng khác trong thiết kế các tổ hợp giao thông mới đây nhất là nguyên tắc phát triển bền vững (xây dựng sinh thái và hiệu quả năng lượng). Việc tổ chức trung chuyển một cách bài bản, hợp lý, số lượng tối ưu các khu vực chức năng, tuyến đi ngắn nhất giữa các trạm dừng đỗ... có ý nghĩa rất quan trọng; bên cạnh đó, cần phải bảo đảm môi trường không rào cản. Việc đạt được các nhiệm vụ mục tiêu này sẽ góp phần cải thiện tình hình giao thông, tăng tính tiện nghi của hệ thống giao thông công cộng, giảm thời gian đi lại đồng thời hình thành được tổ hợp kiến trúc đa năng, bổ sung một cách hiệu quả cho khung giao thông - đi bộ trong đô thị. Chức năng chính của các đầu mối là giao thông - vận chuyển, vì vậy nguyên tắc chính của việc thiết kế các công trình tổ hợp là hình thành một trung tâm giao thông đa năng, trong đó các chức năng thương mại - giải trí, chức năng công cộng không được cản trở chức năng chính.

Tổng hợp cơ sở lý thuyết và các kinh nghiệm thiết kế qua một số ví dụ tiêu biểu trong bài viết, có thể xác định năm mô hình bố cục - kiến trúc cơ bản của các đầu mối giao thông trung chuyển, đó là tuyến tính, tập trung, phân tán, đa trung tâm, phân chia phức hợp.

Mô hình tuyến tính (hoặc nối dài) bao gồm mô hình hành lang, mô hình gallery và theo chu

tuyến để tập hợp các phòng thành nhóm. Đặc điểm chính của mô hình hành lang là tất cả các phòng đều nằm ở hai phía của hành lang chung, theo mô hình gallery - chỉ ở một phía. Đặc điểm chính của mô hình quy hoạch theo chu tuyến là hoàn toàn không có hành lang. Trong các tòa nhà có bố cục như vậy, tất cả các phòng đều được bố trí liên tục nhau và liên kết với nhau bằng các ô cửa ra vào nằm trên cùng một trục.

Điểm khác biệt cơ bản của mô hình tập trung là "lõi" thường là một không gian chính với kích thước tối đa, xung quanh là các không gian hỗ trợ diện tích nhỏ hơn.

Mô hình phân tán rất phù hợp với một trung tâm công cộng phát triển, không có sự phân chia rõ ràng thành các không gian chính và không gian hỗ trợ.

Mô hình đa trung tâm sẽ có từ hai trung tâm trở lên. Càng có nhiều trung tâm, bố cục càng rời rạc và kém hài hòa. Phương án tốt nhất cho các đầu mối giao thông là mô hình ba trung tâm. Một bố cục đa tâm với số lượng trung tâm chẵn sẽ tĩnh và đối xứng, còn nếu số lẻ sẽ động và không đối xứng. Mô hình phân chia phức hợp bao gồm sự kết hợp khác nhau của tất cả các mô hình còn lại.

Các mô hình đa trung tâm và phân chia phức hợp được coi là hiệu quả nhất để hình thành một tổ hợp giao thông trung chuyển. Chức năng nổi bật là công cộng - kinh doanh, và các khu vực đặc trưng nhất là khu vực giao thông, thông tin liên lạc, các chức năng đi kèm của một trung tâm thương mại, khu vực nghỉ ngơi thư giãn và trung tâm văn phòng.

Phân tích và hệ thống hóa kinh nghiệm thiết kế của thế giới, có thể xác lập những xu hướng chính trong việc hình thành và phát triển các giải pháp hình khối - không gian của các công trình tổ hợp giao thông trung chuyển hiện đại trong cấu trúc của một đô thị lớn như sau:

- Đưa khái niệm "thành phố trong thành phố" vào tổ hợp (bao gồm các công trình xã hội,

khách sạn, bãi đỗ xe, không gian văn phòng, cầu đi bộ, đường dành cho xe đạp và các không gian giải trí và công cộng khác);

- Trao cho tổ hợp vai trò của một trung tâm xã hội hoặc trung tâm đô thị (tích hợp trong đó một số chức năng đi kèm, các chức năng thứ cấp để đảm bảo sức sống của cả tổ hợp);

- Thiết lập hạ tầng giao thông và hạ tầng đi bộ thuận lợi (phân định các tuyến cơ bản theo phương thẳng đứng thành các mức khác nhau để tạo kết nối nén, nhỏ gọn nhất; giải phóng mức mặt đất cho người đi bộ, khiến kiến trúc nhân văn hơn, môi trường nhân văn hơn; nâng mức của các phương tiện giao thông lên cao trên mặt đất hoặc đưa xuống ngầm dưới đất; phân luồng giao thông và các tuyến đường dành cho người đi bộ, bảo đảm tuyến đường ngắn nhất cho các phương thức vận chuyển);

- Đảm bảo sự an toàn của hành khách, tạo môi trường kiến trúc không rào cản;

- Tính công nghệ cao (tự động hóa các quy trình bên trong ga hành khách, thay thế thiết bị cũ, thúc đẩy phát triển hệ thống "nhà ga thông minh" hướng đến sự an toàn của hành khách, nhân viên và nhóm công dân có khả năng di chuyển hạn chế);

- Mở rộng các loại hình giao thông công cộng trong cơ cấu tổ hợp;

- Tích hợp hạ tầng dành cho người đi xe đạp vào cấu trúc tổ hợp;

- Sử dụng các cấu trúc module để xây dựng nhanh các tòa nhà;

- Chuyển đổi tổ hợp nút giao thành công trình kiến trúc sinh thái (tích hợp trong đó các không gian xanh, sử dụng các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thực hiện các công tác cải thiện cảnh quan và phủ xanh các khu vực công cộng cũng như các khu vực dọc theo các tuyến giao thông);

- Tạo cho đầu mối giao thông diện mạo nguyên bản về mặt kiến trúc cũng như nghệ thuật ("cửa ngõ thành phố"); tạo kết cấu nguyên bản (lớp vỏ công trình, các kết cấu...); lấp đầy

các chức năng cơ bản; mối liên kết giữa công trình với môi trường thiên nhiên;

- Chuyển đổi tổ hợp giao thông trung chuyển thành một quần thể kiến trúc sinh thái (tích hợp trong đó các không gian xanh, sử dụng các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thực hiện các công tác cải thiện cảnh quan và phủ xanh các khu vực công cộng cũng như các khu vực dọc theo các tuyến giao thông);

- Tạo cho đầu mối giao thông diện mạo nguyên bản về mặt kiến trúc cũng như nghệ thuật (là một trong những cửa ngõ của thành phố); tạo kết cấu nguyên bản (lớp vỏ công trình, các kết cấu...); lấp đầy các chức năng cơ bản; chú ý mối liên kết giữa công trình với môi trường thiên nhiên;

- Chú ý tới kiến trúc khu vực.

Tất cả các xu hướng trên đều tuân theo xu hướng chung của kiến trúc toàn cầu và góp phần tạo ra môi trường kiến trúc bền vững cho tổ hợp giao thông trung chuyển trong một thành phố lớn hiện đại. Sự xuất hiện của mỗi tổ hợp với một trung tâm công cộng hiện đại sẽ góp phần giải quyết vấn đề di chuyển còn thiếu thuận tiện hiện nay của người dân, cũng như tạo cho thành phố những không gian giải trí và công cộng mới nhằm, tạo thêm sức hấp dẫn cho người dân và khách đến thành phố.

Gledian Takhirai

Tạp chí Architecture & Modern Information

Technologies tháng 1/2022

ND: Lê Minh

Chuyển đổi kỹ thuật số của ngành thiết kế Trung Quốc

Lĩnh vực thiết kế được coi là đầu tàu của ngành xây dựng. Do vậy, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi kỹ thuật số ngành xây dựng một cách có hệ thống, việc chuyển đổi kỹ thuật số trong lĩnh vực thiết kế chính là chìa khóa quan trọng. Ông Vân Lăng Sinh, Phó Chủ tịch cấp cao của Công ty TNHH Công nghệ Xây dựng Glodon cho biết, để giải quyết những khó khăn gặp phải trong sự phát triển ngành xây dựng, Glodon đã sáng tạo ra các sản phẩm thiết kế kỹ thuật số trên nền tảng đồ họa, với quyền sở hữu trí tuệ độc lập, tạo điều kiện cho sự chuyển đổi toàn diện của ngành thiết kế.

Xác định và giải quyết những điểm vướng mắc của quá trình chuyển đổi kỹ thuật số ngành thiết kế

Trong thời đại ngày nay, xu hướng xây dựng các công trình có quy mô lớn, quy trình công nghệ phức tạp, được ký kết dựa trên Hợp đồng tổng thầu EPC... đã hình thành nên sự phức tạp hóa về mặt kỹ thuật - phân công lao động và sự chuyên môn hóa trong ngành công nghiệp xây dựng. Vì vậy, việc quản lý xây dựng

một cách khoa học, có hệ thống, và tuân theo định hướng thị trường là những yêu cầu khách quan được đặt ra. Việc chuyển đổi kỹ thuật số trong tình huống này về cơ bản được hiểu là sự chuyển đổi về chiến lược kinh doanh, được thúc đẩy bởi nhu cầu của người dùng. Thông tin dữ liệu theo đó phải chạy xuyên suốt trong toàn bộ vòng đời của các công trình, điều này đòi hỏi ngành thiết kế phải tích cực thay đổi phương thức phát triển. Dựa trên những cơ sở này, ông Vân Lăng Sinh cho rằng, ngành thiết kế phải vượt qua những điểm khó khăn, vướng mắc còn tồn tại để đạt được sự chuyển đổi từ thông tin hóa sang thông minh hóa, từ tư duy công cụ sang tư duy dữ liệu, từ độc lập dữ liệu sang song sinh kỹ thuật số.

Ngành thiết kế được coi là một ngành cần sử dụng nhiều biện pháp kỹ thuật, công nghệ, nhưng xét trên thực tế, mức độ số hóa của ngành này cũng không cao hơn nhiều so với các ngành khác. Nguyên nhân của vấn đề này được ông Vân Lăng Sinh chỉ ra:

Thứ nhất, từ góc độ sử dụng công cụ - phần



Trụ sở chính của Glodon tại Hải Điền, Bắc Kinh



Mô hình bản vẽ thiết kế trên ứng dụng của Glodon

mềm: các công cụ hay phần mềm thiết kế truyền thống thường khó sử dụng, hiệu quả thiết kế không cao, đặc biệt phải lặp đi lặp lại nhiều công đoạn một cách máy móc trong khâu thiết kế bản vẽ thi công.

Thứ hai, từ thực tế của quá trình xây dựng các dự án: thông tin, dữ liệu trong mỗi khâu bị rời rạc, phân tán, thiếu tính liên kết, do vậy khó có thể thông qua phương án thống nhất, toàn diện trong thiết kế, xây dựng, vận hành và bảo trì các công trình.

Thứ ba, từ góc độ doanh nghiệp: nguồn dữ liệu thu được từ các bộ phận và hệ thống khác nhau không nhất quán, nên hiện tượng phân mảnh dữ liệu và biệt lập thông tin tất yếu nảy sinh, do đó, rất khó để các yếu tố dữ liệu thể hiện vai trò của mình trong việc thúc đẩy đưa ra các phương án quản lý.

Từ những tồn tại nêu trên, Ông Văn Lãng Sinh đề xuất các công ty, doanh nghiệp trong ngành thiết kế hiện nay cần phải làm rõ và nắm bắt được trọng tâm của quá trình chuyển đổi kỹ thuật số:

Trước hết, ở cấp độ công cụ - phần mềm, cần làm tốt công tác chuyển đổi kỹ thuật số thông qua việc thiết lập và áp dụng các phần mềm thiết kế tự động, thông minh để giải quyết sự trùng lặp trong thiết kế và sự phân mảnh về mặt dữ liệu.

Thứ hai, ở cấp độ dự án, cần thúc đẩy phát

triển các ứng dụng chuyên nghiệp, đa tích hợp để phá vỡ ranh giới trong khâu tổ chức và mở ra chu kỳ dữ liệu toàn vòng đời cho các công trình.

Cuối cùng, ở cấp độ doanh nghiệp, cần tăng cường các tích lũy về dữ liệu để hình thành nền lực lượng sản xuất: xây dựng các thuật toán mô phỏng cấu trúc logic thiết kế của các nhà thiết kế, tổng hợp thành nguồn tài sản kỹ thuật số; xây dựng các kho chứa dữ liệu để lưu trữ lại những dữ liệu chính trong mỗi dự án, từ đó khai thác và phát huy vai trò của các yếu tố dữ liệu trong việc thúc đẩy chuyển đổi, nâng cao chất lượng và hiệu quả các mô hình phát triển của các doanh nghiệp thiết kế.

Các giải pháp thiết kế theo định hướng kỹ thuật số với nhiều tính năng đặc biệt

Glodon đã phát hành “Sách trắng về thiết kế kỹ thuật số”, nhằm truyền đạt mục tiêu: sự sáng tạo trong thiết kế là kế thừa và chuyển đổi vô hạn, bên cạnh đó đưa ra các giải pháp và sản phẩm thiết kế theo định hướng kỹ thuật số như: Bộ sưu tập sản phẩm thiết kế nhà ở kỹ thuật số Glodon, Bộ sưu tập sản phẩm thiết kế đô thị kỹ thuật số Glodon... thu hút sự quan tâm của đông đảo công chúng. Ông Văn Lãng Sinh cho biết, so với các sản phẩm truyền thống, các giải pháp thiết kế của Glodon có nhiều ưu điểm đặc biệt, nổi trội hơn. Trước hết, các sản phẩm này là sự tự chủ về công nghệ, giúp giải quyết tốt các vấn đề còn vướng mắc. Các sản phẩm thiết

kế kỹ thuật số được Glodon cho ra mắt đều đã trải qua quá trình nhiều năm nghiên cứu và phát triển, được xây dựng trên nền tảng đồ họa có quyền sở hữu trí tuệ độc lập, giúp hiện thực hóa mục tiêu sử dụng một nền tảng thiết kế phù hợp với quan điểm thiết kế cho các nhà thiết kế Trung Quốc.

Glodon áp dụng giải pháp thông minh “đám mây + thiết bị đầu cuối” giúp các sản phẩm đạt được tính liên kết và mức độ chính xác cao. Việc cộng tác trong thiết kế công trình dựa vào nền tảng đám mây đã phá bỏ được những rào cản của quá trình tương tác dữ liệu, từ đó đạt hiệu suất cao trong lưu thông và ghép kênh dữ liệu, liên kết các ứng dụng kỹ thuật số chuyên nghiệp lại với nhau, cung cấp các phương án hợp tác thiết kế đa tích hợp cho các công ty, doanh nghiệp thiết kế. Dữ liệu sẽ được lưu trữ đồng nhất trên nền tảng đám mây, quyền truy cập không giới hạn cả về không gian và thời gian, đồng thời thể hiện được sự cộng tác giữa các đối tượng trên nhiều phạm vi không gian khác nhau. Công việc thiết kế sẽ được tiến hành dựa trên kết quả tích hợp giữa các thành phần nội dung dữ liệu, trước hết, phương pháp đám mây sẽ tiến hành lọc ra các thành phần dữ liệu theo yêu cầu của dự án và lưu chúng vào mục công cụ, quá trình này sẽ giúp giảm áp lực hiệu suất từ phía công cụ phần mềm và nâng cao hiệu quả cộng tác; sau đó, dữ liệu theo thời gian thực sẽ được tiến hành chia sẻ, truyền tải một cách nhanh chóng, chính xác và thống nhất thông qua thiết bị đầu cuối đến các khâu tiếp theo - điều này giúp đạt sự phối hợp liên ngành trong công tác thiết kế cũng như nâng cao hiệu quả chất lượng thiết kế tổng thể của các dự án.

Các sản phẩm của Glodon được xây dựng một cách đồng bộ, tích hợp, giúp hình thành chuỗi liên kết mắt xích dữ liệu. Cấu trúc của các sản phẩm này là một tổng thể được tạo nên bởi nền tảng thiết kế theo định hướng kỹ thuật số cho toàn ngành, giải pháp thiết kế kiến trúc

chuyên nghiệp toàn diện trong lĩnh vực xây dựng nhà ở, các giải pháp thiết kế kiến trúc đô thị cho khu vực đô thị; trong đó bao hàm đầy đủ các yếu tố sản xuất và quy trình công nghệ. Từ đó, giá trị kinh doanh dựa trên nền tảng tự chủ của tất cả các bên tham gia sẽ được đảm bảo.

Glodon thúc đẩy xây dựng nền tảng cộng sinh - đôi bên cùng có lợi cho các sản phẩm của mình. Nền tảng này có khả năng mở rộng lớn và tính ứng dụng cao, giúp hỗ trợ mô phỏng trước các kịch bản xây dựng và chi phí thiết kế, thiết lập mô hình làm việc kết hợp toàn bộ các yếu tố và các bên tham gia dự án thiết kế, cung cấp cho người sử dụng khả năng phân phối mẫu kỹ thuật số. Các bên tham gia vào những dự án thiết kế cũng có thể tiến hành đóng góp phát triển dữ liệu thứ cấp theo nhu cầu của mình để cải thiện hiệu quả thiết kế, tăng cường hợp tác, mở rộng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho quá trình nâng cấp và chuyển đổi kỹ thuật số của ngành.

Các sản phẩm thiết kế kỹ thuật số của Glodon đã tác động trực tiếp tới những tồn tại của ngành, phát triển phù hợp với thói quen và tư duy của các nhà thiết kế, được áp dụng mô hình phát triển đa chiều, phù hợp, có độ tin cậy và tính chính xác cao, đồng thời dễ sử dụng và có khả năng mở rộng tốt. Theo ông Vân Lăng Sinh, trong tương lai, Glodon sẽ nỗ lực hơn nữa để xây dựng các nền tảng - giải pháp kỹ thuật số thành một tích hợp tài nguyên vô hạn có tính mở hơn, thúc đẩy ngành thiết kế bước lên một tầm cao mới.

Kiên trì theo đuổi con đường chuyển đổi kỹ thuật số ngành thiết kế

“Hãy để sự sáng tạo trong thiết kế là kế thừa và chuyển đổi vô hạn” chính là phương châm trong suốt quá trình phát triển các giải pháp công nghệ và các sản phẩm thiết kế kỹ thuật số của Glodon.

Các sản phẩm thiết kế kỹ thuật số có khả năng phát huy tối đa giá trị của mô hình thiết kế, hiện thực hóa việc truyền dữ liệu, tái sử

dụng các mô hình, phá vỡ các rào cản ngăn cách về mặt thông tin - dữ liệu. Từ khâu thiết kế - tính toán - xây dựng - hợp tác chuyên nghiệp, tất cả đều được tích hợp, liên kết trong hệ chuỗi giá trị thông qua các mô hình thông tin, dữ liệu để tránh trùng lặp các thao tác công việc, từ đó, không chỉ giúp nâng cao hiệu quả, đảm bảo chất lượng thiết kế, mà còn giúp cho thông tin, dữ liệu khẳng định tầm quan trọng trong sự chuyển đổi và phát triển ngành.

Glodon cho ra mắt sản phẩm thiết kế đô thị kỹ thuật số Shuwei - giải pháp xem xét một cách toàn diện, đa ngành, đa chuyên môn các xu hướng thiết kế cho đô thị trong thời đại mới, quản lý cộng tác, kết nối dữ liệu với quá trình thiết kế và thiết lập chi phí xây dựng. Hiện tại, phần mềm Shuwei đã được đưa ra và sử dụng thực tế trên thị trường. Mục đích của phần mềm là thực hiện lưu thông, chia sẻ dữ liệu giữa các chuyên ngành, các bên cộng tác trong quá trình quản lý và vận hành thiết kế đô thị thông qua nền tảng Thiết kế cộng tác đa chuyên môn, qua đó tiến hành trao đổi dữ liệu với phần mềm

quản lý chi phí, chuyển kết quả thiết kế thu được sang phần mềm quản lý xây dựng, ứng dụng một cách hiệu quả từng khâu trong toàn quy trình.

Có thể nói, các giải pháp công nghệ, các sản phẩm thiết kế kỹ thuật số của Glodon là sự minh chứng rõ nét cho quan điểm “để sự sáng tạo trong thiết kế là kế thừa và chuyển đổi vô hạn”. Ông Văn Lãng Sinh giải thích việc đặt ra mục tiêu quan điểm này một mặt để khuyến khích bản thân và nhóm R&D liên tục phát triển, hoàn thiện, nâng cao chất lượng của các sản phẩm phục vụ thiết kế, đóng vai trò như người khởi xướng để cống hiến các giải pháp phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại cho ngành thiết kế Trung Quốc; mặt khác, các giải pháp thiết kế tích hợp theo định hướng kỹ thuật số được kỳ vọng sẽ giúp lĩnh vực thiết kế khẳng định vai trò đầu tàu của mình trong ngành Xây dựng.

*Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc,
tháng 7/2022
ND: Ngọc Anh*

Duy trì môi trường sinh thái trong các đô thị công nghiệp nhằm bảo vệ sức khỏe cư dân

Bảo vệ môi trường là vấn đề quan trọng nhất đối với sự tồn tại của con người trong các đô thị và ngoài phạm vi đô thị, bởi vì sự thống nhất và hài hòa của mọi yếu tố quy hoạch trong một khu vực lãnh thổ cụ thể chính là sự hài hòa giữa tự nhiên và lãnh thổ đó. Tiến trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, sự phát triển kinh tế trong thế kỷ XX là nguyên nhân của nhiều tổn hại nghiêm trọng đối với môi trường tự nhiên, giờ đây rất cần phải có lối ứng xử đặc biệt nhằm bảo vệ môi trường này. Một giải pháp toàn diện cho những vấn đề này chỉ khả thi nếu có sự tham gia của tất cả các lĩnh vực đời sống, và chỉ bằng cách này mới có thể bảo vệ sức khỏe và sự tồn tại của con người trên Trái đất.

Vào đầu thế kỷ XXI, vấn đề bảo tồn hệ sinh thái của các thành phố đã trở thành một nhiệm vụ ưu tiên và được thảo luận rất nhiều bởi các nhà đô thị học, các nhà quy hoạch đô thị, các kiến trúc sư. Trong hơn 2 thập kỷ qua, nhiều hoạt động cộng đồng đã được tổ chức, các Hội nghị của Liên hợp quốc về môi trường và thỏa thuận phát triển (UNCED) đã được tổ chức và Nghị định thư Kyoto đã được thông qua, Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển (WCED), các tổ chức môi trường của nhiều quốc gia, trong đó có Liên bang Nga đã được thành lập...

Các hiểm họa môi trường đối với sức khỏe và phúc lợi của người dân đòi hỏi cần có những giải pháp cấp thiết để giải quyết vấn đề cải



Giao thông đô thị (rung chấn và ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi) ảnh hưởng lớn đến sức khỏe người dân

thiện không gian kiến trúc trong môi trường đô thị, phủ xanh đô thị và tạo cảnh quan. Bởi vì một phong sinh thái dễ chịu (vốn từ lâu đã biến mất khỏi các thành phố triệu dân), cảnh quan tự nhiên tươi đẹp sẽ giúp bảo vệ sức khỏe, tiềm năng trí tuệ của cư dân, từ đó giúp giữ gìn an ninh của mỗi quốc gia. Các thành phố là nơi tập trung lượng dân cư đông đúc nhất, và chỉ những thành phố trong đó yếu tố tự nhiên được gìn giữ hài hòa với các công nghệ hiện đại mới có thể mang lại cho con người những điều kiện sống tiện nghi đạt tiêu chuẩn.

Trong thực tiễn quy hoạch thế giới, việc duy trì các không gian xanh trong các đô thị đã được thực hiện từ lâu, song vấn đề ô nhiễm không khí ở nhiều nơi vẫn chưa thể giải quyết. Bài viết đề cập đến một số kinh nghiệm thú vị trong quy hoạch đô thị đã được áp dụng tại một số thành phố, giúp các chuyên gia nhìn nhận thành phố như một cơ thể sống luôn cần sự quan tâm chăm sóc và chữa trị. Tác giả bài viết cũng đề xuất coi không gian đô thị là một hiện tượng sinh thái, xem xét các phương thức cải thiện và mô hình hóa môi trường đô thị thông qua lăng kính sinh thái.

Hơn 100 năm trước, các nghiên cứu của các nhà quy hoạch đô thị đầu tiên trên thế giới về các giải pháp quy hoạch, giá trị nghệ thuật, phủ xanh và chỉnh trang đô thị đã nói lên sự cần thiết phải bảo tồn và hình thành những không gian mới có giá trị nghệ thuật, bảo tồn tự nhiên. Năm



Thành phố công nghiệp Jena (Đức)

1932, kiến trúc sư nổi tiếng người Mỹ Frank Lloyd Wright đã xuất bản cuốn sách “Thành phố bị mất”, trong đó bày tỏ thái độ của mình đối với thiết kế một thành phố đáp ứng cuộc sống bình thường của con người. Theo ông, mọi người không nên dành nhiều thời gian để di chuyển bằng ô tô cá nhân, kể cả các phương tiện công cộng - mọi thứ mà một người cần làm hàng ngày, gồm cả công việc đều có thể tiếp cận bằng cách đi bộ. Ngay từ đầu thế kỷ XX, khả năng tiếp cận nhà ở, công việc, các không gian xanh đã được xem là những giải pháp quan trọng hơn cả để giải quyết các vấn đề xã hội khác. Còn Christopher Day đưa ra ý tưởng về những thành phố trong đó con người sống “trong lòng thiên nhiên”, khi đó môi trường đô thị sẽ tác động có lợi cho sức khỏe của con người - đây là điều khác biệt so với các siêu đô thị hiện nay. Theo ông, rất nhiều thành phố đã hủy hoại tính toàn vẹn của mình đến mức người dân cảm thấy thành phố là những nơi xa lạ, đầy áp lực, cuộc sống tại đó cứng nhắc, kém hấp dẫn. Ông đã đưa ra một tuyên ngôn về thành phố, việc giữ gìn bản sắc và tinh thần của thành phố.

Hàng ngàn năm trước, các nghệ nhân thời cổ đại đã nhận thức rõ tác động của kiến trúc tới con người qua việc tạo những cảm xúc tích cực hoặc tiêu cực, tác động đến tâm lý con người, thậm chí có tác dụng giáo dục. Và, tất nhiên, mọi kiến trúc sư hiện đại đều biết tới những đúc kết của tác giả “Hệ sinh thái thị



Những đường phố nhiều cây xanh trong thành phố công nghiệp Meissen (Đức)



Phác thảo thiết kế cải thiện cảnh quan tại Ordintsovo (Moskva, Nga)

giác”, và đều ý thức được việc thiết kế sẽ tác động như thế nào tới sức khỏe của con người. Tuy vậy, duy trì môi trường tiện nghi sinh thái luôn làm tăng chi phí thiết kế và xây dựng; và bài toán lợi nhuận cho ngành xây dựng trong thế giới hiện đại vẫn luôn được ưu tiên. Do đó, điều rất quan trọng hiện nay là để duy trì sự hài hòa giữa thành phố với tự nhiên, cần phải xây dựng các văn bản pháp quy để mỗi người dân thực sự cảm thấy an toàn, đồng thời cảm nhận mọi cảm xúc tích cực của bản thân trong môi trường đô thị. Điều này vô cùng cần thiết, cần được nhận thức rõ và hoàn toàn thực tế.

Hiện nay ở các thành phố có hàng loạt tòa nhà chọc trời mà không tính đến các yêu cầu về điều kiện cuộc sống bình thường của con người. Song nếu tiếp tục nén dân số bằng cách triệt tiêu dần các không gian xanh, đơn giản là sẽ không còn ai có thể sinh sống trong những tòa nhà như vậy nữa.

Nhờ đưa các nhà máy công nghiệp ra khỏi nội đô nhiều thành phố lớn, lượng khí thải độc hại vào bầu khí quyển đã giảm, nhưng các vấn đề xã hội và nhiều vấn đề khác lại nảy sinh: thiếu việc làm cho người dân, và môi trường đô thị tiếp tục ngày càng trở nên bức bối đối với cư dân.

Khi nghiên cứu môi trường đô thị của các thành phố Nga, đặc biệt là các thành phố công nghiệp, một vấn đề nổi cộm là việc xâm phạm cảnh quan tự nhiên, chặt phá rừng và các công

viên cây xanh đã trở thành hiện tượng “bình thường” ở khu vực trung tâm của các siêu đô thị, trong đó có Moskva, dẫn đến những hậu quả nặng nề. Vấn đề này đặc biệt nghiêm trọng tại các thành phố công nghiệp. Tính độc đáo, thiên nhiên và toàn bộ hệ thực vật của thành phố, sức hấp dẫn đối với du khách, nhất là với cư dân địa phương đang bị phá vỡ. Các siêu đô thị đang phát triển nhanh chóng, lấn át dần các thị trấn nhỏ và vùng ngoại ô, “lá phổi xanh” của các siêu đô thị bị thu nhỏ dần, và nguồn cung cấp nước sạch bị phá vỡ. Những mặt trái của cuộc sống đô thị có thể liệt kê vô tận, điều quan trọng nhất là tìm cách thoát khỏi cuộc khủng hoảng này và giải quyết mọi vấn đề.

Hầu hết các nhà máy sản xuất công nghiệp được xây dựng gần các khu vực mặt nước, nhằm sử dụng tài nguyên nước để sản xuất, để lại việc lọc nước khỏi ô nhiễm cho nhiều thế hệ sau; buộc họ làm sạch và tái tạo các khu vực nước, tái thiết hoặc có biện pháp thích ứng các cơ sở công nghiệp với cuộc sống xung quanh, có áp dụng các phương pháp hiện đại để giữ gìn môi trường sinh thái. Cần lưu ý chương trình quốc gia của Liên bang Nga “Bảo vệ môi trường” đã chỉ rõ sự cần thiết phải bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước và của mỗi thành phố. Và tất nhiên, mỗi dự án tái thiết khu vực lãnh thổ cần dựa trên các vấn đề chính là bảo tồn hệ sinh thái và các không gian

xanh trong mỗi thành phố.

Vào đầu thiên niên kỷ mới, vấn đề bảo vệ môi trường trên Trái đất trở nên vô cùng cấp thiết; nhân loại nhận thức rõ cần có những biện pháp cấp bách để cải thiện môi trường, cải thiện cảnh quan và phủ xanh các thành phố, các điểm tập trung dân cư, vì chính sự sinh tồn của mình. Hình thành sự thống nhất và hài hòa giữa thiên nhiên và đô thị là điều tất yếu nhằm duy trì đời sống và khả năng phát triển của mỗi thành phố. Cần tăng diện tích không gian xanh tiêu chuẩn, xây dựng các công viên, vườn hoa, đại lộ cây xanh mới, các công viên - rừng mới. Những không gian xanh đô thị cần được kết nối bởi hệ thống giao thông thống nhất, không bị cản trở của người đi bộ và đi xe đạp. Biện pháp này đã được nhiều thành phố châu Âu thử nghiệm thành công khi xóa bỏ một số tuyến giao thông chính ở nhiều nơi trong thành phố, nhường chỗ cho người đi bộ và những mảng cây xanh rộng lớn.

Tính cấp thiết của việc phục hồi và phát triển các không gian xanh trong các khu vực quanh nhà/ khu dân cư xuất phát từ sự thiếu quan tâm cải thiện thực trạng môi trường ở các siêu đô thị. Diện tích xanh đang giảm đi một cách nhanh chóng: trong một thành phố hiện đại, các khu vực sân, khu vực còn trống dần biến thành chỗ đỗ xe, bãi đậu xe, không gian thương mại, khiến chức năng cơ bản của các sân bãi, không gian mở mất đi. Trong khi đó, có nhiều công viên, vườn hoa tươi đẹp, nhiều cánh rừng xanh mát là một chỉ số quan trọng về thực trạng môi trường của thành phố và có ảnh hưởng rất lớn tới việc duy trì cuộc sống của thành phố.

Bên cạnh đó, cũng có rất nhiều ví dụ về việc tổ chức tốt môi trường đô thị. Đầu thế kỷ XXI, nhiều quốc gia và thành phố đã thể hiện sự trân trọng thiên nhiên trong các đô thị và tạo ra một môi trường tiện nghi sinh thái cho mọi cư dân. Kinh nghiệm hình thành những không gian xanh trong các khu dân cư ở các thành phố của

Áo, Đức, Đan Mạch, Thụy Điển, Phần Lan... cho thấy triển vọng thành công trong việc chung sống giữa thành phố và thiên nhiên. Tại đây, trong các khoảng sân xanh của khu dân cư, các hồ nước nhỏ được tạo ra để thu nước mưa, hình thành một vùng vi khí hậu dễ chịu, nhiều cây xanh bảo vệ cư dân khỏi tiếng ồn từ các đường ô tô, tránh quá nóng vào mùa hè và những trận gió mạnh vào mùa đông.

Một trong những yếu tố quan trọng trong thiết kế quy hoạch là quy hoạch theo chiều dọc và tổ chức cảnh quan cho các khu vực dân sinh. Thực tiễn thế giới cho thấy hoàn toàn có thể tổ chức thu gom nước mưa từ khắp lãnh thổ khu vực về các cơ sở xử lý và hồ chứa nước, là một phần của khu vực công viên và là nơi đi bộ ưa thích của cư dân địa phương, làm nơi nghỉ ngơi thư giãn đồng thời tổ chức cứu hỏa khi cần thiết. Đây là cách nhiều khu dân cư hiện đại đang được xây dựng ở nhiều thành phố trên thế giới (tại một số quốc gia, việc sử dụng các hóa chất khử trong các hồ nước bị cấm). Nước đối với con người luôn có tầm quan trọng bậc nhất, là chìa khóa của sự sống, vì vậy tại các thành phố công nghiệp châu Âu trước đây, ở mỗi sân, trên quảng trường và đường phố, lối vào khu dân cư đều có một giếng nước hoặc bể nước + đài phun nước. Cuộc sống hiện đại đã loại bỏ các giếng và các bể nước lộ thiên. Nhưng đã đến lúc quay trở lại với việc hình thành các bể/hồ nước trong các sân, sử dụng các nguồn nước tự nhiên và tạo ra các vườn mưa, như nhiều thành phố châu Âu đã và đang làm.

Trở lại vấn đề phủ xanh không gian đô thị, cần nhớ rằng người La Mã cổ đại đã biết tạo ra những hàng rào ngăn cách người đi bộ và các phương tiện giao thông bằng những dây cột hoặc cây cối; sau đó, các tiêu chuẩn đầu tiên về cải thiện cảnh quan các tuyến đường trong các thành phố ra đời. Hiện nay, trong thiết kế quy hoạch - kiến trúc, lợi ích nhất thời đã thắng thế; các đường ô tô hấp thụ hàng rào cây xanh, nhà khói bụi triển miên để người dân hứng chịu.

Điều này dẫn đến sự xuống cấp của thành phố và các căn bệnh của cư dân, mặc dù ở giai đoạn thiết kế, những vấn đề này có thể được giải quyết thành công. Các quy định về phủ xanh đô thị tuy thay đổi theo thời gian, nhưng hiển nhiên là nếu thành phố thiếu “lá phổi xanh” và không đủ lượng cây xanh cần thiết sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại cho sức khỏe của cư dân. Hình 1 cho thấy các tuyến đường ô tô của Moskva và tác động của chúng (độ rung và tiếng ồn) đối với sức khỏe con người. Đây là một bằng chứng nữa cho sự cần thiết phải phủ xanh các cửa thành phố và bảo vệ các tài nguyên tự nhiên.

Nhiều đề xuất về tổ chức giao thông đô thị nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến người dân từ lâu đã được chú ý thực hiện. Bằng những công cụ khá đơn giản, ít chi phí, hoàn toàn có thể thay đổi khu vực mỗi người sinh sống theo chiều hướng tốt hơn. Ví dụ, không gian của các sân trong khu dân cư nên được tách biệt với các khu vực công cộng và các luồng giao thông bằng các tiểu cảnh, hàng rào thực vật “sống” hoặc trồng tổng hợp nhiều loài cây khác nhau. Cũng có thể tạo địa hình cho khu vực và trồng các loại cây có chiều cao khác nhau, tạo ra các kết cấu rào ngăn bằng cây xanh.

Một chỉ số quan trọng khác về chất lượng cuộc sống của người dân ở các thành phố - vi khí hậu ổn định (dựa vào việc đánh giá thay đổi nhiệt độ không khí, vỉa hè và lòng đường vào mùa hè nóng nực). Những năm gần đây, nhiệt độ bình quân trong mùa hè ở các thành phố vùng ôn đới, các thành phố châu Âu tăng lên đã chứng tỏ sự bất lực của kỹ thuật hiện đại trong việc bảo vệ con người khỏi những tác động bất lợi của đô thị hóa. Các thiết bị điều hòa không khí không phải luôn vô hại, chỉ có cây xanh trong các khu dân cư từ hàng nghìn năm trước cho tới giờ vẫn giúp bảo đảm sức khỏe của cư dân. Cây xanh bảo vệ các đường phố tránh những trận gió giật mạnh và sự quá nhiệt. Tuy nhiên, cây xanh cũng cần được trồng không

phải riêng lẻ mà phải thành những mảng lớn thì mới phát huy hết tác dụng bảo vệ.

Chặt phá cây xanh đô thị sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường cho sức khỏe người dân. Theo một nghiên cứu được thực hiện tại 293 thành phố châu Âu và được công bố vào tháng 11/2021, nhiệt độ ở các khu vực đô thị không có hoặc ít cây xanh thường cao hơn trung bình từ 8 - 12°C so với những khu vực nhiều cây xanh. Ngoài ra, các bãi cỏ có hiệu quả giảm nhiệt độ thấp hơn 4 lần so với các mảng cây xanh.

Trong môi trường đô thị, nhiệt độ không khí phụ thuộc trực tiếp vào lớp phủ đường và vỉa hè, lớp vỏ các tòa nhà, công trình đô thị (có/không có biện pháp phủ xanh). Đây là quy luật muôn đời, song không phải lúc nào cũng được các nhà xây dựng quan tâm đúng mức - việc xây dựng dày đặc các khu dân cư hiện đại cho thấy sự nguy hại của một giải pháp tổ chức không gian. Tất cả các thành phố công nghiệp đều phải chịu hệ lụy tương tự do mất vành đai xanh bảo vệ để lấy đất xây dựng, cho dù tất cả các trung tâm công nghiệp cũ đã được quy hoạch ngăn cách với các khu dân cư bằng các công viên và vườn hoa. Mặt khác, các tòa nhà gạch đỏ cũ từ thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX có các đặc tính sinh thái hơn hẳn so với các công trình bê tông hiện đại.

Hình 2 cho thấy toàn cảnh thành phố Jena ở Đức và quang cảnh một đường phố của thành phố yên tĩnh tuyệt vời này, vốn rất tự hào với các nhà máy công nghiệp khổng lồ. Kể từ năm 1990, thành phố đã trở thành một trung tâm nổi tiếng của giới trẻ, trung tâm khoa học và giáo dục. Những không gian xanh trong thành phố, những con đường đầy hoa và cây xanh đã thu hút không chỉ người dân châu Âu mà từ khắp nơi trên thế giới. Các đường phố của thành phố công nghiệp Meissen (Đức) chìm trong màu xanh của cây cối. Thành phố thu hút khách du lịch không chỉ bởi có nhà máy gốm sứ cổ và các sản phẩm rất giá trị của nó, mà còn bởi môi trường đô thị tiện nghi và hệ sinh thái tuyệt vời

(hình 3).

Hình 4 cho thấy những phác thảo để cải thiện môi trường đô thị Odintsovo tại các điểm giao cắt của các luồng phương tiện giao thông công cộng, tại những nơi được sử dụng như bãi đỗ ô tô, những không gian mở bỏ không mà người dân không sử dụng. Đây là một minh chứng rõ ràng về tính đơn giản của giải pháp. Chỉ mệnh lệnh hành chính và mong muốn thì chưa đủ. Sử dụng một phương pháp phủ xanh đơn giản như vậy để cải biến các không gian công cộng của thành phố, trong tương lai gần có thể tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc sống và sự phát triển của nhiều thành phố công nghiệp Nga.

Tóm lại, để giải quyết nhiều vấn đề của các

đô thị hiện đại, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe của cư dân đô thị, việc tăng diện tích không gian xanh và giảm tính nén của dân số đô thị, sử dụng các vật liệu sạch về mặt sinh thái, tiết kiệm năng lượng là những giải pháp hoàn toàn khả thi. Riêng đối với các thành phố công nghiệp, bảo tồn di sản văn hóa - công nghiệp và bảo vệ môi trường cần phải trở thành nhiệm vụ ưu tiên trong các dự án phát triển đô thị, cùng với việc tuân thủ các tiêu chuẩn quy định về bảo vệ sức khỏe của cư dân.

V. Malaya

*Tạp chí Architecture & Modern Information
Technologies tháng 4/2022*

ND: Lê Minh

Bộ Xây dựng thẩm định Đồ án quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040

Ngày 4/8/2022, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng tổ chức hội nghị thẩm định Đồ án quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040. Tham dự hội nghị có đại diện Văn phòng Chính phủ, các Bộ, hội, hiệp hội chuyên ngành, lãnh đạo UBND tỉnh Kiên Giang. Được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Vụ trưởng Vụ Quy hoạch - Kiến trúc Trần Thu Hằng chủ trì hội nghị.

Trình bày lý do, sự cần thiết lập Đồ án, đại diện đơn vị tư vấn (Liên danh MQL và các đối tác) cho biết: Thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên được quy hoạch với tính chất là một cực tăng trưởng phía Tây tỉnh Kiên Giang; là đô thị trọng điểm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long; là đô thị cửa khẩu quốc tế, văn hóa, hành chính, khoa học kỹ thuật, giáo dục - đào tạo và du lịch ven biển; đô thị có truyền thống lịch sử, có di sản văn hóa và di sản thiên nhiên đa dạng về hệ sinh thái; có vị trí quan trọng về quốc phòng, an ninh.

Phạm vi ranh giới lập quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính thành phố Hà Tiên, bao gồm 7 đơn vị hành chính (5 phường và 2 xã) với tổng diện tích khoảng 348km². Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch: về phía Đông giáp huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; phía Tây giáp vịnh Thái Lan; phía Nam giáp huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; phía Bắc giáp Vương quốc Campuchia.

Theo Đồ án, đô thị Hà Tiên được quy hoạch với các chức năng cơ bản như dịch vụ cộng đồng; du lịch, giải trí; thương mại; khu nhà ở; khu vực hỗn hợp; nghiên cứu, đào tạo; công viên, không gian mở, quảng trường; các khu bảo tồn; khu vực canh tác nông nghiệp phục vụ đô thị, nông nghiệp hàng hóa; nông nghiệp công nghệ cao; lâm nghiệp trồng rừng cảnh quan; dịch vụ nông nghiệp; bảo đảm an ninh quốc phòng...

Các chức năng Khu kinh tế cửa khẩu tuân



Vụ trưởng Trần Thu Hằng phát biểu kết luận hội nghị

theo Quyết định số 21/2020/QĐ-TTg ngày 5/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ, được tổ chức thành các khu phi thuế quan, khu cửa khẩu quốc tế, khu công nghiệp, khu du lịch, khu hành chính, khu dân cư và các khu chức năng khác. Trong đó, các chức năng đặc trưng và tạo động lực cho đô thị Hà Tiên gồm du lịch, logistics, dịch vụ thương mại (xuất nhập khẩu, thương mại điện tử xuyên quốc gia), công nghiệp chế tạo, chế biến, kho vận, bảo quản hàng hóa và công nghiệp phụ trợ, nông nghiệp công nghệ cao, các trung tâm nghiên cứu, khu chế xuất phương tiện vận tải đa dụng và du thuyền.

Về định hướng tổ chức không gian đô thị, thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên được quy hoạch phát triển theo mô hình lưỡng cực, nhất thể, đa trung tâm, với các hướng phát triển chủ đạo dựa trên các tuyến QL80, QLN1 và cao tốc Hà Tiên - Bạc Liêu và tuyến đường thủy dọc theo sông Giang Thành, kênh Vĩnh Tế và kênh Hà Tiên - Rạch Giá, tuyến đường vành đai kết nối trực tiếp khu vực cửa khẩu Hà Tiên với vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long cùng các tuyến đường vượt biển phía Nam và phía Bắc Hà Tiên, gắn kết các quần đảo nhân tạo, khu vực sân bay chuyên dùng, các khu vực

cảng biển với các khu vực đô thị hiện hữu và phụ cận. Bên cạnh đó, Đồ án nêu những định hướng về phát triển không gian an ninh, quốc phòng; phát triển không gian trung tâm, các khu vực trọng điểm; bảo tồn và phát triển không gian di sản; phát triển không gian du lịch; không gian dịch vụ và tiện ích đô thị; phát triển không gian sản xuất và tạo việc làm.

Đồ án cũng đưa ra các chỉ tiêu phát triển đô thị Hà Tiên về quy mô dân số, quy mô đất đai; định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội và các chức năng chính của đô thị; đánh giá tác động môi trường; các chương trình và dự án ưu tiên đầu tư...

Tại hội nghị, các chuyên gia, thành viên Hội đồng đều thống nhất với lý do, sự cần thiết lập Quy hoạch chung thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; đồng thời có nhiều ý kiến đóng góp giúp đơn vị tư vấn tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn thiện Đồ án. Theo đó, cần rà soát căn cứ pháp lý, lược bỏ một số văn bản không liên quan; đảm bảo sự đồng bộ

của các cấp độ quy hoạch; làm rõ các khu chức năng của đô thị Hà Tiên cũng như nhu cầu phát triển hệ thống giao thông của thành phố; làm rõ cơ sở của các dự báo về dân số, sử dụng đất; huy động nguồn lực; trình tự triển khai các dự án ưu tiên; chú ý các nội dung liên quan đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng...

Kết luận hội nghị, Vụ trưởng Trần Thu Hằng tổng hợp ý kiến đóng góp của các chuyên gia thành viên Hội đồng; đồng thời bổ sung một số ý kiến nhằm giúp Kiên Giang khai thác và phát huy hiệu quả nhất những tiềm năng, lợi thế của thành phố và Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên; đề nghị UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo đơn vị tư vấn nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ, sớm hoàn thiện Báo cáo thuyết minh Đồ án; dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét theo quy định.

Trần Đình Hà

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022 - 2027

Ngày 9/8/2022, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IX, nhiệm kỳ 2022 - 2027 .

Tham dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Văn Sinh - Ủy viên Ban Cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; đồng chí Nguyễn Thị Thủy Lệ - Ủy viên Ban cán sự Đảng, Chủ tịch Công đoàn Xây dựng Việt Nam; đồng chí Vũ Quang Tiến - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Bộ Xây dựng; đồng chí Bùi Hoàng Tùng - Quyền Bí thư Đoàn Khối các Cơ quan Trung ương; lãnh đạo các đơn vị, cơ quan trực thuộc Bộ Xây dựng cùng các đại biểu là những đoàn viên ưu tú của 33 cơ sở Đoàn trực thuộc Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng.

Trình bày Báo cáo tổng kết công tác Đoàn

và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2017 - 2022, đồng chí Bùi Chí Hiếu - Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2017 - 2022 cho biết: Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng là tổ chức chính trị xã hội trực thuộc Đoàn Khối các cơ quan Trung ương. Hiện nay, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng có 33 cơ sở đoàn trực thuộc với 2.650 đoàn viên. Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, được sự quan tâm, định hướng chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng và Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đã nỗ lực phát huy những thuận lợi sẵn có, không ngừng chuyển hóa những khó khăn, thách thức đặt ra thành các nội dung, yêu cầu trong công tác tham mưu, phối hợp, chỉ đạo, tổ chức thực hiện



Thư trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Đại hội

công tác Đoàn và phong trào thanh niên.

Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên; nghiêm túc học tập, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc khóa XII, XIII và Đại hội Đoàn toàn quốc khóa XI, Nghị quyết của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Bộ Xây dựng; Nghị quyết của Đại hội Đoàn khối các cơ quan Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2017 - 2022; Nghị quyết Đại hội Đoàn Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2017 - 2022. Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng cũng đẩy mạnh triển khai, thực hiện 3 phong trào hành động cách mạng “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” tới các cơ sở đoàn trực thuộc, góp phần khẳng định vị trí, vai trò của đoàn viên; tham gia đóng góp tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chính trị tại các ban, đơn vị.

Kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng và các cơ sở Đoàn đã hoàn thành 08/08 chỉ tiêu đề ra: 100% cán bộ Đoàn, đoàn viên, thanh niên được học tập, quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, chính sách pháp luật của nhà nước; 100% các đoàn trực thuộc triển khai phong trào Ba trách nhiệm, phong trào Tuổi trẻ sáng tạo, phong trào Thanh niên tình nguyện phù hợp với điều kiện của từng đơn vị; 100% cơ sở đoàn triển khai sinh hoạt chuyên đề 02 lần/năm. Có hơn



Đồng chí Bùi Chí Hiếu trình bày Báo cáo tổng kết

120 đoàn viên ưu tú được giới thiệu kết nạp Đảng, trong số đó 76 đoàn viên ưu tú đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong nhiệm kỳ qua, Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng cũng gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch bệnh Covid-19, do xu hướng tinh giản biên chế gắn với đề án vị trí việc làm dẫn đến số lượng các cơ sở Đoàn và đoàn viên giảm, ảnh hưởng tới tâm tư, đời sống của đoàn viên...

Nhằm khắc phục những hạn chế, khó khăn, trong phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng đề ra nhiều giải pháp; xác định rõ mục tiêu trong thời gian tới là tiếp tục bám sát quan điểm chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng và Đoàn Thanh niên cấp trên; có tầm nhìn mới, bản lĩnh mới và sức sáng tạo mới, tạo bước chuyển mình mạnh mẽ để đồng hành, dẫn dắt đoàn viên, thanh niên cơ quan đóng góp xứng đáng vào sự phát triển của Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nói riêng, công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu niên nói chung.

Phát biểu tại Đại hội, Thư trưởng Nguyễn Văn Sinh ghi nhận sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng trong công tác điều hành, triển khai hoạt động phong trào đối với các tổ chức Đoàn cơ sở trực thuộc. Thư trưởng Nguyễn Văn Sinh cũng đánh giá cao Đoàn Bộ trong công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội, bám



Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ khóa IX ra mắt Đại hội

sát định hướng chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Xây dựng và Đoàn khối các cơ quan Trung ương, đặc biệt chuẩn bị tốt về công tác nhân sự, cơ cấu nhân sự giữa các đơn vị.

Để triển khai và thực hiện hiệu quả những phương hướng, nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2022 - 2027, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh chỉ đạo Ban thường vụ, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ mới cần tập trung chú trọng đổi mới công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, giáo dục

lối sống, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cần phát huy mạnh mẽ vai trò của đoàn viên trong việc tham mưu cho cấp ủy, lãnh đạo cơ quan trong công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, tham gia vào công tác quản lý Nhà nước và nghiên cứu khoa học; quan tâm công tác đào tạo đội ngũ trẻ; phát hiện, bồi dưỡng các đoàn viên ưu tú để giới thiệu kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng khóa mới. Tại phiên họp thứ nhất, Hội nghị Ban chấp hành Đoàn thanh niên Bộ Xây dựng đã bầu Ban thường vụ Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ mới. Đồng chí Nguyễn Diệu Linh - Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng khóa VIII, Bí thư Chi đoàn Cục Phát triển đô thị (Bộ Xây dựng) được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đoàn Thanh niên Bộ Xây dựng nhiệm kỳ 2022 - 2027.

Trần Đình Hà

Bộ Xây dựng làm việc với Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam

Ngày 9/8/2022, Bộ Xây dựng có buổi làm việc với Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam về việc giải quyết các vướng mắc mà các doanh nghiệp xây dựng đang gặp phải trong giai đoạn hiện nay. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị và Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp cùng chủ trì buổi làm việc. Tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng, đại diện các doanh nghiệp xây dựng thuộc Hiệp hội.

Tại buổi làm việc, báo cáo Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị về những khó khăn mà các doanh nghiệp xây dựng đang đối mặt, Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam Nguyễn Quốc Hiệp đồng thời kiến nghị một số phương

hướng giải quyết cho 6 nhóm vấn đề chính: tình hình biến động giá vật liệu xây dựng, các thủ tục pháp lý về bất động sản, nhân lực và lao động của ngành trong bối cảnh phức tạp của đại dịch Covid - 19, cơ chế quyết toán - thanh toán hợp đồng xây dựng, các thủ tục pháp lý về công tác phòng cháy chữa cháy và cơ chế thanh tra - kiểm tra xây dựng.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Nguyễn Quốc Hiệp cũng phân tích về những tồn tại trong cơ chế giải quyết nợ đọng, cơ chế đàm phán với chủ đầu tư cũng như điều kiện hợp đồng xây dựng, các hệ thống định mức đơn giá xây dựng, cơ chế đấu thầu và vấn đề phân chia các gói thầu; chỉ ra những điểm chưa hợp lý trong luật phòng



Toàn cảnh cuộc họp

cháy chữa cháy và chất lượng tiêu chuẩn thẩm định phòng cháy chữa cháy, chất lượng đào tạo và đầu tư đào tạo xây dựng trong dài hạn, sự phức tạp trong công tác thanh tra - nghiệm thu dự án; lấy ví dụ cụ thể về các vấn đề như tiến độ thực hiện, tiêu chuẩn, chất lượng, đơn giá, quy hoạch, đấu thầu, nhân công... từ một dự án cụ thể là Cao tốc Bắc - Nam.

Thông qua đó, Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng Việt Nam bày tỏ mong muốn Bộ Xây dựng có những giải pháp khắc phục các tình trạng trên, đồng thời cam kết sẽ tổ chức các cuộc họp, hội thảo chuyên môn thường xuyên để cụ thể hoá mục tiêu, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao chất lượng xây dựng. Đại diện Hiệp hội cũng kiến nghị được gặp và làm việc cùng lãnh đạo Bộ định kỳ 6 tháng 1 lần nhằm cùng trao đổi các vấn đề và tìm ra phương hướng phát triển phù hợp đối với mỗi giai đoạn.

Tại cuộc họp, đại diện một số nhà thầu xây dựng cùng khẳng định: năng lực thi công của các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam đang ngày càng phát triển và đã đạt được sự bài bản, quy củ, chất lượng không hề thua kém các quốc gia khác trong khu vực. Vì vậy có thể nói, ngành xây dựng Việt Nam đang có tiềm năng



Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị phát biểu kết luận cuộc họp

phát triển rất lớn, và sẽ tiến xa hơn nữa nếu có sự đảm bảo từ các chính sách hỗ trợ.

Đánh giá cao các ý kiến, kiến nghị của Hiệp hội Nhà thầu Xây dựng, Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị cho biết, Bộ Xây dựng sẽ tổng hợp và đưa ra phương hướng giải quyết phù hợp nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành, cũng như bảo đảm lợi ích của các doanh nghiệp xây dựng.

Đối với các vấn đề pháp lý, Bộ trưởng giao Vụ Pháp chế có những điều chỉnh, sửa đổi một số điều khoản hỗ trợ trong các Nghị định trình Chính phủ sắp tới. Đối với các vấn đề về hợp đồng, đàm phán, Bộ trưởng đề nghị Cục Kinh tế xây dựng có những phương án giúp cụ thể hoá, công khai, minh bạch, cân bằng lợi ích của tất cả các bên tham gia. Đối với các vấn đề liên quan tới hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, các vấn đề trong công tác thanh tra, nghiệm thu... Bộ trưởng Nguyễn Thanh Nghị giao các Cục, Vụ chức năng thuộc Bộ Xây dựng nghiên cứu, sớm đề ra các biện pháp cụ thể nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp và nhà thầu xây dựng giải quyết những khó khăn tồn tại.

Ngọc Anh

Úc: Quản lý rủi ro trong hợp đồng xây dựng

Úc là nước có nền kinh tế đa ngành phát triển, đặc biệt hấp dẫn các nhà đầu tư bởi sự ổn định và khả năng phục hồi (của kinh tế). Tính đến năm 2021, GDP của Úc đứng thứ 12 trên thế giới. Ngành Xây dựng là động lực chính trong phục hồi kinh tế Úc sau đại dịch Covid - 19, với nhiều dự án lớn đang được tiến hành hoặc sắp hoàn thành trên cả nước.

Úc là quốc gia có thẩm quyền theo luật chung, hệ thống luật pháp có nguồn gốc từ Vương quốc Anh. Úc cũng là một liên bang với sáu tiểu bang và hai lãnh thổ lớn, được giám sát bởi Chính phủ liên bang. Cả luật chung và luật ở cấp liên bang và tiểu bang sẽ có liên quan đến các nhà đầu tư xây dựng.

Có bất kỳ hạn chế nào đối với đầu tư nước ngoài không?

Khung rà soát đầu tư nước ngoài hiện tại của Úc có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, được đưa ra bởi 2 Đạo luật - Foreign acquisitions and takeovers act 1975, Foreign Acquisitions Fees Impositions Act 2015 cùng các quy định liên quan đến các luật này. Theo đó, một nhà đầu tư nước ngoài dự định đầu tư vào Úc, nếu đáp ứng các tiêu chí nhất định, phải thông báo cho Bộ trưởng Ngân khố Úc. Sau đó, Bộ trưởng Ngân khố Úc có thể cấp hoặc từ chối phê duyệt đầu tư. Trong quá trình ra quyết định, Bộ trưởng sẽ được tư vấn bởi Ban Đánh giá Đầu tư Nước ngoài.

Luật của Úc tuân theo quy trình kiểm tra luật của Anh để hình thành hợp đồng (đề nghị/ chấp nhận, cân nhắc, v.v.). Tất cả các hợp đồng, bao gồm cả hợp đồng xây dựng, phải đáp ứng các yêu cầu này mới có thể thực thi được.

Cơ quan Tiêu chuẩn Úc là cơ quan phát triển tiêu chuẩn phi chính phủ chính ở Úc. Các biểu mẫu của cơ quan là loại biểu mẫu tiêu chuẩn phổ biến nhất được sử dụng, mặc dù các

biểu mẫu khác như FIDIC và GC21 cũng được sử dụng, đặc biệt cho các dự án lớn. Một nguyên tắc chính của luật hợp đồng Úc là quyền tự do hợp đồng, theo đó các bên có thể thực hiện bất kỳ thỏa thuận nào mà họ chọn. Tuy nhiên, thông luật và quy chế quy định những giới hạn nhất định đối với quyền tự do giao kết. Các quy tắc xung quanh các khoản phạt hoặc các điều khoản về thiệt hại được thanh lý, và các giới hạn và loại trừ các điều khoản trách nhiệm, có thể liên quan đặc biệt đến các hợp đồng xây dựng:

Các điều khoản phạt hoặc bồi thường thiệt hại

Hợp đồng xây dựng thường bao gồm các điều khoản bồi thường thiệt hại. Các điều khoản này quy định những thiệt hại mà nhà thầu phải trả cho bên giao thầu nếu họ không hoàn thành công việc theo đúng thời hạn quy định trong hợp đồng. Các điều khoản bồi thường thiệt hại thường được bao gồm trong hợp đồng xây dựng do đem lại sự chắc chắn cho cả hai bên.

Để có hiệu lực, các thiệt hại ước tính phải là một ước tính trước chính xác về các tổn thất có thể xảy ra của bên giao thầu. Nếu không, tòa án có thể coi các thiệt hại ước tính thành một hình phạt, sẽ không có hiệu lực thi hành. Khi giải thích điều khoản bồi thường thiệt hại, tòa án sẽ xem xét nội dung của điều khoản qua hình thức: Ngay cả khi hợp đồng quy định rõ ràng rằng số tiền trong điều khoản không phải là tiền phạt, tòa án vẫn có thể xác định đó là hình phạt.

Các điều khoản loại trừ và giới hạn trách nhiệm pháp lý

Hợp đồng xây dựng cũng thường bao gồm các điều khoản loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm. Các điều khoản này làm giảm (một phần hoặc toàn bộ) trách nhiệm pháp lý của

các bên đối với một số vi phạm hợp đồng của họ. Ví dụ, các bên thường loại trừ tổn thất do hậu quả.

Nói chung, quyền tự do hợp đồng cho phép các bên giới hạn trách nhiệm pháp lý khi họ thấy phù hợp. Tòa án Úc thường sẽ thực thi các điều khoản loại trừ hoặc giới hạn trách nhiệm pháp lý bằng cách giải thích chặt chẽ điều khoản liên quan. Tuy nhiên, có những giới hạn nhất định đối với khả năng giới hạn trách nhiệm của các bên trong hợp đồng. Theo luật thông thường, các bên không được phép đồng ý loại trừ trách nhiệm chung cho bất kỳ vi phạm nghĩa vụ nào của một bên. Tòa án cũng sẽ từ chối thực thi các điều khoản miễn cho một bên khỏi hậu quả của hành vi gian lận. Ngoài ra, các bên không thể giới hạn hoặc loại trừ trách nhiệm của mình đối với việc vi phạm một số quy định của Luật Người tiêu dùng Úc (Mục 2 của Đạo luật Cạnh tranh và Tiêu dùng 2010, là luật thống nhất để bảo vệ người tiêu dùng, áp dụng như là luật của Liên bang Úc và được đưa vào luật của mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ của Úc). Đối với bất kỳ giao dịch nào trong kinh doanh hoặc thương mại (bao gồm cả hợp đồng xây dựng), các điều khoản này sẽ bao gồm: hành vi gây hiểu lầm hoặc lừa dối; thực hành không công bằng; hành vi vô lương tâm.

Làm thế nào để một nhà thầu đảm bảo dòng tiền thích hợp ở Úc?

Mỗi bang và vùng lãnh thổ của Úc đã ban hành một chế độ luật định (được gọi là chế độ bảo đảm thanh toán) quy định việc nộp và thanh toán các yêu cầu về tiến độ thường xuyên cho các dự án xây dựng. Các chế độ tương tự nhau, nhưng vẫn có một số khác biệt. Việc bảo đảm các chế độ thanh toán trao quyền cho các nhà thầu khi tiến hành thanh toán và thực hiện các quy trình xét xử riêng khi các khoản thanh toán theo tiến độ này bị tranh

chấp. Việc bảo đảm các chế độ thanh toán cũng trao cho các nhà thầu quyền đình chỉ công việc khi đến hạn thanh toán tiến độ nhưng chưa được thanh toán.

Khi nào thì quyền chấm dứt do vi phạm hợp đồng theo luật Úc?

Hầu hết các hợp đồng xây dựng đều bao gồm các điều khoản chấm dứt, cho phép một bên chấm dứt hợp đồng trong một số tình huống nhất định. Có một số giới hạn đối với các điều khoản chấm dứt:

Yêu cầu thông báo: Các điều khoản chấm dứt có xu hướng đưa ra những yêu cầu thông báo cụ thể trước khi chấm dứt. Các tòa án Úc không phải luôn thực thi các yêu cầu thông báo một cách nghiêm ngặt. Nhưng trong các dự án xây dựng lớn (hậu quả của việc chấm dứt sẽ nghiêm trọng), nhiều khả năng các tòa án yêu cầu tuân thủ nghiêm các yêu cầu thông báo.

Chấm dứt vô lý: Khi một bên chấm dứt trong các trường hợp khiến việc chấm dứt là vô lương tâm, thì bên đối tác có thể yêu cầu giảm nhẹ việc chấm dứt.

Chấm dứt do vi phạm cũng có thể được thực hiện ngay cả khi hợp đồng không bao gồm rõ ràng quyền chấm dứt. Ví dụ, một bên có thể chấm dứt hợp đồng khi bên đối tác từ bỏ việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Điều này được gọi là thoái thác. Việc từ chối có thể xảy ra khi một bên không thể hoặc không muốn thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong một số trường hợp, một bên cũng có thể chấm dứt hợp đồng do vi phạm một số nghĩa vụ:

- **Vi phạm điều kiện:** Một bên có thể chấm dứt hợp đồng nếu vi phạm một "điều kiện". Điều kiện là một điều khoản cơ bản trong thỏa thuận của các bên, nếu không có điều kiện thì họ sẽ không giao kết hợp đồng. Hợp đồng có thể quy định rằng nghĩa vụ là một điều kiện, hoặc tòa án có thể xác định rằng đó là một điều kiện

bằng cách xem xét ý định của các bên.

- Vi phạm nghiêm trọng thời hạn trung gian: Một bên cũng có thể chấm dứt trong một số trường hợp do vi phạm nghiêm trọng thời hạn trung gian (nghĩa là nghĩa vụ khác với điều kiện). Để cho phép chấm dứt, hành vi vi phạm phải tước đoạt của bên chấm dứt "về cơ bản là toàn bộ lợi ích mà họ dự định sẽ có được từ hợp đồng.

Khi nào nghĩa vụ của các bên có thể được sửa đổi, hoặc việc thực hiện được miễn trừ do những trường hợp bất khả kháng?

Các bên có thể thỏa thuận cơ chế hợp đồng để giải quyết các trường hợp bất trắc ảnh hưởng đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong một số trường hợp, luật chung cũng sẽ cho phép các bên sửa đổi hoặc tránh việc thực hiện nghĩa vụ của mình, ngay cả khi hợp đồng không cho phép họ làm như vậy một cách rõ ràng. Ví dụ, các điều khoản bất khả kháng có thể giúp một bên không chịu trách nhiệm phát sinh do không có khả năng thực hiện nghĩa vụ hợp đồng của mình trong một số trường hợp ngoài tầm kiểm soát. Các trường hợp bất khả kháng được quy định trong hợp đồng xây dựng gồm có chiến tranh, đại dịch, bạo loạn, lũ lụt, bão và động đất.

Tranh chấp hợp đồng xây dựng có thể giải quyết như thế nào?

Trong nhiều hợp đồng xây dựng, các bên thỏa thuận cơ chế cụ thể để giải quyết tranh chấp. Điều này có thể ở dạng một cơ chế giải quyết tranh chấp hoặc nhiều cơ chế (ví dụ, một cơ chế cụ thể cho các tranh chấp thanh toán và một cơ chế khác cho các tranh chấp hợp đồng chung). Các hình thức giải quyết cho các tranh chấp xây dựng ở Úc là phân xử, hòa giải, trọng tài và tranh tụng:

Đánh giá: mỗi tiểu bang và vùng lãnh thổ

của Úc đã thực hiện một chương trình thanh toán bảo mật theo luật định. Các chương trình này cho phép các bên đưa tranh chấp của họ ra trước các hội đồng chuyên trách về tranh chấp. Phán đoán là một cách hữu ích để các bên nhanh chóng đảm bảo dòng tiền. Tuy nhiên, hội đồng tranh chấp chỉ có thể xét xử các tranh chấp liên quan đến các khoản thanh toán theo tiến độ tạm thời - họ không thể phân xử các tranh chấp hợp đồng rộng hơn.

Hòa giải: thường được cung cấp trong các hợp đồng xây dựng ở Úc. Trong một số trường hợp, tòa án cũng có thể thực hiện các chức năng quản lý hồ sơ để hướng dẫn các bên thực hiện đàm phán hoặc hòa giải trước khi khởi kiện ra tòa. Hòa giải bao gồm một cuộc họp giữa các bên tranh chấp, được điều hành bởi một hòa giải viên - người có vai trò tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc đàm phán. Các cuộc hòa giải là bí mật và tự nguyện.

Trọng tài: hợp đồng xây dựng cũng thường có các điều khoản trọng tài, theo đó các bên đồng ý giải quyết tranh chấp của họ trước hội đồng trọng tài. Các bên thường chọn trọng tài (do quyền riêng tư và bí mật) và có thể nhanh hơn so với ra tòa. Từ góc độ thực tiễn, trọng tài quốc tế là sự lựa chọn thực tế duy nhất dành cho các bên giải quyết tranh chấp quốc tế.

Tổ tụng: mặc dù Úc không có các tòa án chuyên môn về xây dựng, nhưng các tòa án Úc có kinh nghiệm đáng kể trong việc giải quyết các tranh chấp về xây dựng. Một số bang như New South Wales và Victoria đều có danh sách chuyên gia giải quyết các tranh chấp xây dựng.

Nguồn: <https://www.whitecase.com/>

ND: Mai Anh

Trung Quốc triển khai Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị quốc gia

Mới đây, được sự chấp thuận của Hội đồng Quốc Vụ viện, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị - Nông thôn, Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị quốc gia đã được ban hành và triển khai.

Căn cứ vào các chính sách phát triển, một quy trình bố trí, phối hợp toàn diện và có hệ thống đã được thực hiện nhằm thúc đẩy xây dựng, cải tạo, nâng cấp, đổi mới hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Trung Quốc. Kế hoạch này được coi là định hướng quan trọng trong đổi mới công tác đô thị quốc gia, tuân thủ triệt để các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Hội đồng Quốc Vụ viện, tuân thủ triết lý phát triển lấy con người làm trung tâm, tuân thủ sự kết hợp giữa định hướng vấn đề và định hướng mục tiêu, đồng thời lập kế hoạch tổng thể về lộ trình phát triển cũng như đảm bảo an ninh quốc gia. Các nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu hành động chính, cũng như các biện pháp để xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị trong thời kỳ Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 đã được đưa ra nhằm thực hiện việc phát triển bền vững, lành mạnh một cách trật tự, quy củ của hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị ở các địa phương trên toàn quốc.

Mục tiêu của Kế hoạch là tập trung vào việc xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị hiện đại và hoàn chỉnh, hiệu quả và thiết thực, bền vững và đáng tin cậy, xanh - thông minh và an toàn thông qua việc đề xuất 4 nhóm nhiệm vụ chính:

1. Thúc đẩy xây dựng hệ thống cơ sở hạ

tầng đô thị theo định hướng tăng cường về an ninh và khả năng chống chịu, phục hồi của đô thị

2. Thúc đẩy việc cùng xây dựng và chia sẻ về cơ sở hạ tầng đô thị, hình thành mô hình phát triển phối hợp giữa thành thị và nông thôn mới.

3. Cải thiện hệ thống hạ tầng sinh thái đô thị, thúc đẩy phát triển các đô thị xanh và thấp carbon.

4. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị mới, thúc đẩy chuyển đổi và phát triển các đô thị thông minh theo định hướng kỹ thuật số.

Kế hoạch được hình thành dựa vào việc đặt ra hướng giải quyết thấu đáo các vấn đề liên quan tới nhu cầu của người dân, từ đó nâng cao lợi ích và chất lượng sống cho người dân trong thời đại mới, đồng thời chú trọng phát huy các điểm mạnh, bù đắp những điểm còn thiếu sót trong hệ thống hạ tầng đô thị, được thể hiện bằng 8 nhiệm vụ hành động chính - xây dựng mới và nâng cấp các công trình giao thông đô thị theo hướng xanh hóa và hệ thống hóa; xây dựng mới và cải tạo các mạng lưới nước đô thị một cách có hệ thống; xanh hóa và tăng cường an ninh năng lượng đô thị; cải thiện vệ sinh môi trường đô thị; cải thiện hệ thống cảnh quan sinh thái đô thị; xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị thông minh theo định hướng kỹ thuật số; giải quyết điểm yếu và bù đắp thiếu sót liên quan tới cơ sở hạ tầng trong các cộng đồng đô thị cũ đã lạc hậu; cải tạo mạng lưới đường ống dẫn khí đốt đô thị.

Để đảm bảo việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị mới đạt được hiệu

quả tối ưu, Kế hoạch đã đề xuất tiến hành thực hiện các mục tiêu dựa trên trách nhiệm đối với công việc theo từng bước: tăng cường đầu tư của Chính phủ - huy động vốn xã hội từ đa dạng các kênh khác nhau - thiết lập cơ chế điều tra dân cư và đánh giá thực tế hạ tầng đô thị - cải thiện hệ thống luật và quy định quản lý đô thị - cải cách sâu rộng các tiện ích công cộng

đô thị - tích cực đổi mới kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng.

Bế Xuân

Báo Xây dựng Trung Quốc, tháng 8/2022

ND: Ngọc Anh

Triển vọng ngành Xây dựng và kỹ thuật công trình năm 2022

Ngành Xây dựng và kỹ thuật công trình (Engineering and construction – E&C) đã phục hồi đáng kể từ cuộc suy thoái năm 2020, nhưng ngành cũng trải qua nhiều khó khăn được cho là sẽ còn kéo dài. Năm 2022 hẳn là một năm tươi sáng hơn tuy đầy thách thức, và ngành công nghiệp dường như đã sẵn sàng để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng.

Năm 2022, khi bước vào giai đoạn phục hồi kinh tế, ngành công nghiệp này có vai trò lớn trong việc hỗ trợ kế hoạch tăng trưởng của quốc gia. Đạo luật Đầu tư Cơ sở hạ tầng và Việc làm (Infrastructure Investment and Jobs Act), với các khoản đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, an toàn cộng đồng và cơ sở hạ tầng công cộng khác, dự kiến sẽ mang lại hiệu quả tốt cho các công ty E&C và có khả năng đẩy nhanh sự phục hồi trong phân khúc không phải nhà ở. Phân khúc nhà ở được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong năm 2022.

Ngành E&C đã tăng cường đầu tư vào kỹ thuật số, trong đó có thông qua mua bán và sáp nhập, khi ngành chuẩn bị chuyển sang các khả năng xây dựng kết nối. Những công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, thiết bị bay không người lái, công nghệ 3D có thể giúp các công ty E&C hỗ trợ các sáng kiến như thành phố thông minh, các phương tiện bay phục vụ trong môi

trường đô thị và các dự án biến đổi khí hậu, đồng thời giúp nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí và cải thiện tỷ suất lợi nhuận. Năm 2022 rất có thể là một năm thú vị đối với ngành E&C. Triển vọng phát triển ngành E&C theo 5 khía cạnh:

Tăng trưởng ngành

Ngành đã phản ứng rất tốt trong thời kỳ đại dịch và đã phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn phục hồi. Tổng chi tiêu ngành E&C phục hồi và đạt mức cao nhất là 1,57 nghìn tỷ đô la vào tháng 7/ 2021, mức cao kỷ lục và cao hơn 12% so với mức trung bình của năm 2019. Phân khúc nhà ở tiếp tục duy trì hiệu quả, mặc dù giá vật liệu tăng và sự lây lan của biến thể coronavirus Delta. Ngược lại, tăng trưởng chi tiêu cho phân khúc không phải nhà ở vẫn kém trong phần lớn năm 2021. Chi tiêu cho các phân khúc cơ sở giáo dục, văn phòng, giao thông, chăm sóc sức khỏe và thương mại đã ghi nhận mức giảm lớn nhất so với cùng kỳ năm trước (tháng 7 /2021).

Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động của ngành

Sự gián đoạn chuỗi cung ứng và những thách thức về nguồn cung ứng có khả năng ảnh hưởng đến việc phân phối và lợi nhuận các dự án. Trong nửa cuối năm 2020, đại dịch đã cho

thấy những lỗ hổng của chuỗi cung ứng toàn cầu. Các vấn đề về nguồn cung dự kiến sẽ ổn định vào năm 2021 khi chuỗi sản xuất toàn cầu được phục hồi và nguồn cung được bình thường hóa. Tuy nhiên, tình trạng thiếu hụt nguồn cung do đại dịch vẫn tiếp diễn, ảnh hưởng đến các vật liệu chính như gỗ xẻ, sơn và chất phủ, nhôm, thép và xi măng, ...

Thách thức đầu tiên là thiếu nguyên liệu. Theo một cuộc khảo sát của Hiệp hội Tổng thầu Hoa Kỳ, 75% các công ty E&C cho biết dự án bị trì hoãn do thời gian thực hiện lâu hơn hoặc do thiếu nguyên liệu; 57% báo cáo sự chậm trễ bàn giao công trình, cho thấy ngành công nghiệp khó dự đoán khi nào nguyên vật liệu sẽ đến. Tác động thứ hai là chi phí tăng mạnh; trong bảy tháng đầu năm 2021, giá vật liệu xây dựng quan trọng tăng hai con số mỗi tháng. Nhìn chung, sự gián đoạn và biến động của chuỗi cung ứng dự kiến sẽ là một trong những thách thức lớn nhất vào năm 2022, và những công ty có thể vượt qua thách thức này sẽ có thể giành chiến thắng.

Tính kết nối

Kết nối xây dựng để giúp ngành mở ra các luồng giá trị mới. Bối cảnh ngành đang phát triển nhanh chóng khi các công ty xây dựng, nhà thầu và những người tham gia trong chuỗi giá trị nhận ra lợi ích của ngành E&C và ngày càng triển khai các công nghệ xây dựng kết nối. Những công nghệ này có thể giúp đưa tài sản, con người, quy trình và địa điểm việc làm vào một nền tảng, làm cho mọi người và mọi thứ hoạt động thông minh hơn, giảm thời gian chết, tối ưu hóa việc sử dụng và hiệu quả tài sản. Xây dựng kết nối có thể giúp các công ty xây dựng và nhà thầu cải thiện thông tin liên lạc và tính minh bạch, tạo môi trường làm việc an toàn hơn, đồng thời tạo ngân sách và thời gian chính xác hơn.

Cốt lõi của xây dựng kết nối là các công nghệ mới nổi và dữ liệu và phân tích nâng cao mà những khả năng mới này có thể được kích hoạt. Khi ngành tiến tới xây dựng kết nối, việc phát triển dữ liệu, phân tích và khả năng thông tin chi tiết dựa trên người dùng có thể rất quan trọng. Năm 2022, xây dựng kết nối có thể sẽ là cơ hội cho các khoản đầu tư kỹ thuật số lớn nhằm kết nối, tích hợp và tự động hóa các hoạt động và đưa toàn bộ chuỗi giá trị lên một cơ sở hạ tầng an toàn, thông minh.

Hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A)

M&A để giúp xây dựng năng lực trên diện rộng. Vào năm 2020, hầu hết các công ty E&C đều tập trung vào việc tránh rủi ro và tiết kiệm tiền mặt để duy trì tính thanh khoản. Tuy nhiên, năm 2021 lại cho thấy xu thế trái ngược hoàn toàn, vì mức giao dịch trong chín tháng đầu tiên đã cao hơn 152% so với cả năm 2020 và cao hơn 10% so với tất cả các hoạt động trong năm 2019. Ngành E&C Mỹ đẩy mạnh hoạt động mua bán và sáp nhập, đăng ký 16 tỷ USD giá trị thỏa thuận, trong 8 tháng đầu năm 2021. Các công ty E&C cũng đã thể hiện sự quan tâm mới đến các mục tiêu công nghệ và viễn thông để tiếp cận nhanh hơn với các giải pháp và khả năng kỹ thuật số mới. Từ tháng 8/ 2020 đến năm 2021, các công ty E&C của Mỹ đã đạt được 27 mục tiêu trong các lĩnh vực phần mềm, điện tử, tư vấn công nghệ và dịch vụ cũng như phim ảnh. Một bước đi đúng hướng, dự kiến sẽ tăng tốc vào năm 2022 - các công ty E&C nỗ lực mua lại các công nghệ để giúp phát triển nền tảng hoạt động được kết nối, tích hợp và tự động hóa.

Thiếu lao động

Các doanh nghiệp E&C tiếp tục vật lộn với tình trạng thiếu lao động. Sau đại dịch, câu hỏi lớn nhất của hầu hết các công ty E&C là làm thế nào để khởi động lại công việc tại các công

trường một cách an toàn. Ngành E&C đang thực hiện mục tiêu kép vừa nhanh chóng thực hiện các tiêu chuẩn an toàn cần thiết, vừa cố gắng vượt thách thức để thu hút lao động. Tác động của việc không lấp đầy các cơ hội việc làm có thể ảnh hưởng tiêu cực đến các công ty E&C theo nhiều cách, bao gồm việc trì hoãn và hủy bỏ dự án, các dự án bị thu hẹp quy mô, không có khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường, thua thầu dự án và không thể đổi mới, và nhiều tiêu cực khác.

Một yếu tố khác làm gia tăng tình trạng thiếu lao động là thiếu các ứng viên có năng lực. Trong năm 2022, việc điều chỉnh các chiến lược thu hút nhân tài hiện có và hình thành các chiến lược quản lý nhân tài và xây dựng lực lượng lao động mới sẽ là yếu tố quan trọng để điều hướng các thách thức đối với lực lượng lao động trong ngành E&C.

Nguồn: www2.deloitte.com/us/en/

ND: Mai Anh

Tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc) đẩy mạnh công tác kiểm tra, chấn chỉnh an toàn nhà ở thương mại

Trong thời gian gần đây, các cuộc họp về công tác chấn chỉnh an toàn nhà ở thương mại đã được tổ chức tại hầu hết các địa phương trên toàn quốc. Các sở, ban, ngành từ Trung ương đến địa phương đã nỗ lực đẩy mạnh chính sách “Một trăm ngày hành động”, tích cực thực hiện các công tác kiểm tra, chấn chỉnh vấn đề an toàn nhà thương mại và đã thu được hiệu quả qua từng giai đoạn. Tính đến nay, đã có tổng số 7,26 triệu căn nhà thương mại được tiến hành điều tra trên toàn quốc, trong đó, khoảng 261.000 căn nhà được đánh giá có tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn, 31.000 căn nhà (trong tổng số 261.000 đó) có nguy cơ mất an toàn nghiêm trọng, không đủ điều kiện đi vào vận hành sử dụng, đòi hỏi có biện pháp chấn chỉnh, cải tạo.

Với sự kiên quyết, tỉnh Chiết Giang đã áp dụng các biện pháp mạnh và các tiêu chuẩn nghiêm ngặt để tiến hành công tác chấn chỉnh an toàn cho các ngôi nhà thương mại. Tính đến giữa tháng 7/2022, trong tổng số 11,181 triệu nhà ở trên toàn tỉnh được tiến hành điều tra, có tổng cộng khoảng 1,128 triệu nhà ở thương mại.



Xây dựng nhà ở phát triển tại thành phố Ninh Ba, tỉnh Chiết Giang

Theo báo cáo, tỉnh Chiết Giang đã thành lập một cơ chế thúc đẩy sự liên kết giữa 4 cấp: tỉnh - thành phố - quận/huyện - thị xã (không phân biệt tính chất đất đai, thành thị/nông thôn, hộ gia đình, không có điểm mù), để đẩy mạnh toàn diện việc điều tra, chấn chỉnh, cải tạo; phát động phong trào “Nghìn chuyên gia, vạn thợ thủ công” để tăng cường nhân lực cho công tác này. Phong trào đã thu hút sự tham gia của hơn 1000 chuyên gia, hơn 640 sinh viên đại học, 36.000 công nhân xây dựng trong toàn tỉnh thông qua nền tảng “Các vấn đề xây dựng



Phần mềm One Account hỗ trợ giải quyết các vướng mắc trong quản lý nhà ở

tỉnh Chiết Giang”.

Bên cạnh đó, tỉnh Chiết Giang còn ban hành sổ tay hướng dẫn tự kiểm tra và phát hiện các nguy cơ về an toàn nhà ở, phát động chiến dịch toàn dân tự kiểm tra và báo cáo. Tỉnh còn tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho nhân sự cấp tỉnh, thành phố, quận/huyện, thị xã; bố trí đào tạo, trang bị các kiến thức kỹ thuật cần thiết. Hiện nay đã có tổng cộng hơn 40.000 nhân sự được đào tạo; khái niệm thiết lập sổ cái kế hoạch kiểm tra một cách có hệ thống cũng đạt trình độ cao. Theo thống kê, đã có khoảng 49.600 người đăng ký nền tảng thu thập dữ liệu của tỉnh, trong đó, trung bình khoảng 15.000 người truy cập hằng ngày. Tính đến giữa tháng 7/2022, có 11,181 triệu căn nhà ở tự xây trên toàn tỉnh đã được kiểm tra và nhập dữ liệu, trong đó có 1,128 triệu căn nhà ở thương mại. Chính quyền tỉnh thống nhất đưa ra hệ thống các tiêu chí xác định nguy cơ tiềm ẩn, trong đó ưu tiên tập trung xử lý các ngôi nhà bị dột nát, hư hỏng nặng, nguy cơ mất an toàn nghiêm trọng, từ đó có biện pháp kiểm soát, chấn chỉnh hiệu quả, kịp thời.

Để nâng cao trình độ quản lý xây dựng, tỉnh Chiết Giang đã tận dụng tối đa các lợi thế địa phương trong công tác cải cách công nghiệp - kỹ thuật, xây dựng nền tảng kỹ thuật số

“Dịch vụ quản lý toàn diện vòng đời nhà ở” với 6 kịch bản ứng dụng chính: phê duyệt xây dựng, quản lý an toàn, cải tạo nhà dột nát, lưu thông kinh doanh, dịch vụ xây dựng, hỗ trợ ra quyết định; từ đó mở ra chuỗi liên kết phê duyệt thiết kế, nghiệm thu thi công, giám sát chất lượng, điều tra nguy cơ tiềm ẩn và phê duyệt vận hành.

Sự hoàn thiện về mặt công nghệ - kỹ thuật đã giải quyết được bài toán khó trong việc phê duyệt các dự án xây dựng chỉ bằng thao tác click đơn giản: để nhận dạng thông tin, để chọn địa điểm và lập kế hoạch, để thiết kế, để phê duyệt dự án... Thông qua đó, các thủ tục, công đoạn cần đảm bảo trước khi xúc tiến một dự án xây dựng đã được rút ngắn một cách tối đa, xuống chỉ còn khoảng 10 ngày so với khoảng 90 ngày trước đây.

Để khắc phục vấn đề khó kiểm soát một cách đồng đều về phong cách, hình thái nhà ở giữa thành thị và nông thôn, tỉnh Chiết Giang thiết lập cơ chế cung cấp bản vẽ thiết kế theo định hướng: mỗi địa phương sẽ mang 1 đặc trưng phong cách khác nhau; bên cạnh đó thúc đẩy toàn diện việc phê duyệt xây dựng theo quy hoạch, thiết kế theo kiểu dáng, thi công theo bản vẽ, nghiệm thu theo phê duyệt, đặt mục tiêu phấn đấu xây dựng “nhà ở đặc sắc Chiết Giang”.

Để khắc phục các công trình nhà dột nát khó sửa chữa, đồng thời sớm phát hiện các nguy cơ tiềm ẩn gây mất an toàn, tỉnh Chiết Giang xây dựng mô hình cảnh báo sớm những rủi ro trong an toàn nhà ở, thông qua các yếu tố rủi ro tĩnh của chính công trình và các yếu tố rủi ro động (thiên tai, địa chất, kiểm soát lũ và phòng chống bão), thực hiện quản lý độ bền và khả năng chống chịu của tất cả các ngôi nhà tự xây từ đó có những nghiên cứu, phán đoán và phòng chống đúng đắn để đảm bảo an toàn.

Để giải quyết các vướng mắc trong vấn đề

quản lý nhà ở và hiện thực hóa mục tiêu quản lý tích hợp toàn diện của Chính phủ Trung Quốc thông qua phần mềm One Account, chính quyền tỉnh Chiết Giang đã áp dụng các phương tiện giám sát thông minh, giám sát bằng video, phòng thủ dân sự, phòng thủ kỹ thuật... để đạt được các mục tiêu: không điểm mù trong giám sát xây dựng, không góc chết trong kiểm tra an

toàn, không sơ hở trong phòng chống, cải tạo; đồng thời thúc đẩy cơ chế quản lý khép kín toàn bộ vòng đời của các công trình nhà ở theo định hướng “mỗi căn nhà một mã xác minh”.

Trang Tin tức Xây dựng Trung Quốc

tháng 7/2022

ND: Ngọc Anh

ĐOÀN THANH NIÊN BỘ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ IX, NHIỆM KỲ 2022 - 2027

Ngày 09/8/2022



Thủ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu tại Đại hội



Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Bộ khóa IX ra mắt Đại hội